

TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA



TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 2001

LỜI NÓI ĐẦU

Các bạn thân mến !

Cây đàn Ghita đã có từ lâu đời, trải qua nhiều thế kỷ được nghiên cứu cải tiến và hoàn chỉnh.

Các phương pháp tập luyện Ghi ta đã có sự thống nhất ở nhiều nước trên thế giới.

Để phục vụ các bạn ham thích học Ghita phát triển sâu rộng ở nước ta, sau nhiều năm làm công tác giảng dạy và biểu diễn, chúng tôi đã soạn : "Phương pháp học Ghita" nhằm cung cấp tài liệu cho các bạn cần học tập và cũng có thể dùng làm tài liệu hướng dẫn. Trong quá trình biên soạn cuốn sách này, chúng tôi đã tham khảo một số sách dạy Ghita của nước ngoài và các phương pháp hướng dẫn ghita của nhiều bạn đồng nghiệp trong nước.

Phương pháp này đã tái bản nhiều lần do yêu cầu của bạn học Ghita.

Lần này lại tái bản do Nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành, dựa trên cơ sở tập I của phương pháp học Ghita đã xuất bản (NXB Văn Hoá 1986), có sửa chữa để phù hợp với yêu cầu của đông đảo các bạn học Ghita.

Tuy cuốn sách này không tránh khỏi những nhược điểm và thiếu sót. Chúng tôi mong sự giúp đỡ đóng góp ý kiến phê bình của các bạn.

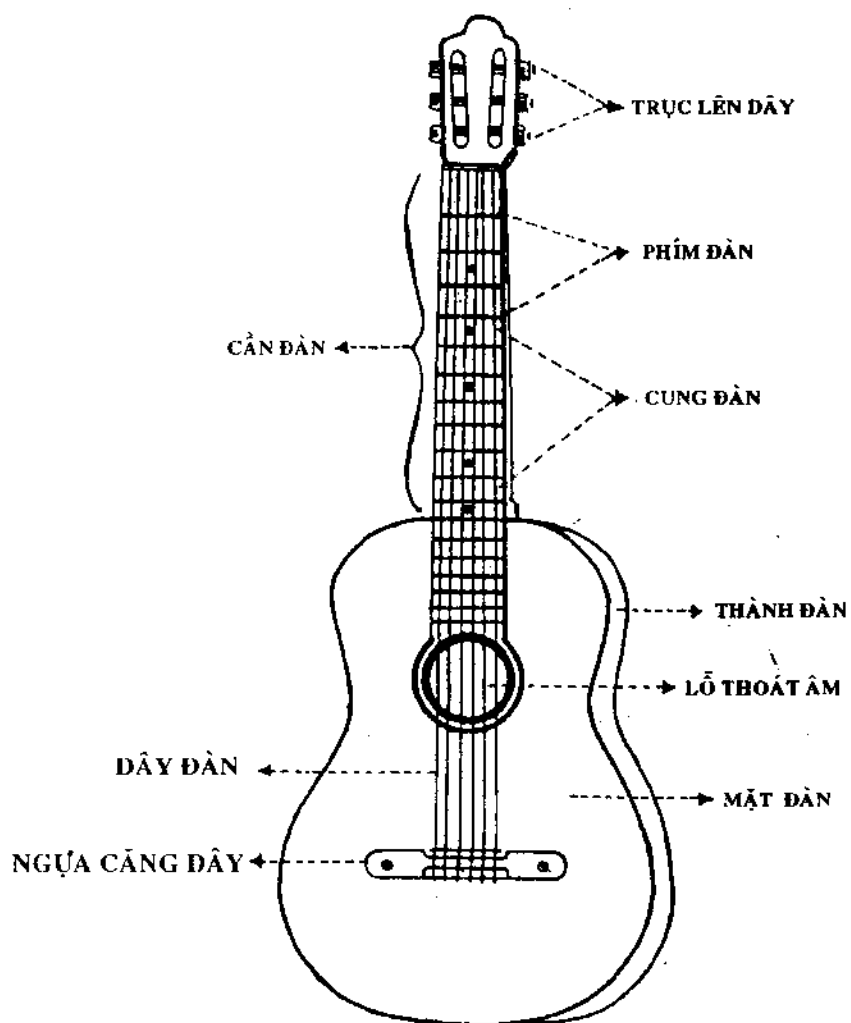
TẠ TẤN

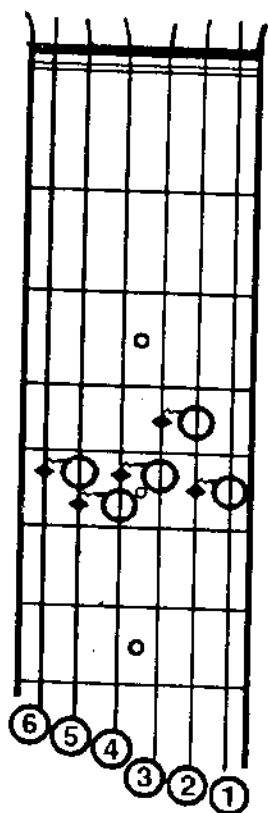
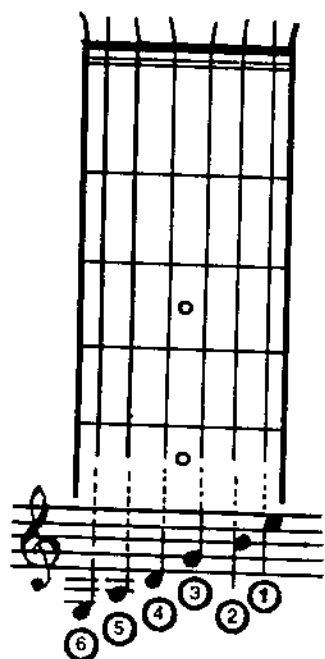
PHẦN MỘT

I. CÂY ĐÀN GHI TA CỔ ĐIỂN

1. HÌNH DÁNG VÀ CÁC BỘ PHẬN

(Mắc dây ni lông hoặc dây kim loại)





Độ cao từng dây buông của đàn ghi-ta ứng với nốt nhạc và cách ghi số cho dây từ cao đến thấp.

2. CÁCH LÊN DÂY

Lên dây Mi là dây cao nhất của đàn, ký hiệu dây này trong bản nhạc ghi số 1 (có khuyên tròn). Ta để dây buông rồi vặn trục lên dây cho căng dần, khi nào gảy thấy âm thanh cao bằng âm Mi (quãng 8 dưới của thanh mẫu Mi) là được.

Lên dây xi, ký hiệu của dây ghi số 2 (có khuyên tròn). Để dây buông khi lên đã hơi căng, ta bấm ngón tay vào cung đàn thứ 5 tính từ đầu cần đàn xuống và gảy khi nào bằng cao độ của dây buông số 1 là được.

Lên dây Xon, ký hiệu của dây ghi số 3 (có khuyên tròn). Khi nào gảy, bấm ngón tay vào cung đàn thứ 4, thấy âm thanh cao bằng âm Xi (dây buông số 2), ta dừng lại để lên dây số 4.

Các dây Rê, ký hiệu của dây ghi số 4 (có khuyên tròn), dây La, ký hiệu của dây ghi số 5 (có khuyên tròn), dây Mi, ký hiệu của dây ghi số 6 (có khuyên tròn). Khi lên các dây này đều bấm vào cung đàn thứ 5 để so với dây buông theo từng đôi một. Giữa những cặp dây đó tạo ra các đồng âm Xon - Rê - La.

Lên dây xong, động tác kiểm tra tất cả các dây lần cuối cùng, rất quan trọng, vì trong quá trình vặn trục, các dây đã lên đúng tiếng rồi vẫn có thể bị sai lạc đôi chút do sự co giãn của dây đàn.

Lấy âm chuẩn là Mi (quãng 8 dưới) cao độ theo thanh mẫu, ta có 6 dây từ cao đến trầm là :

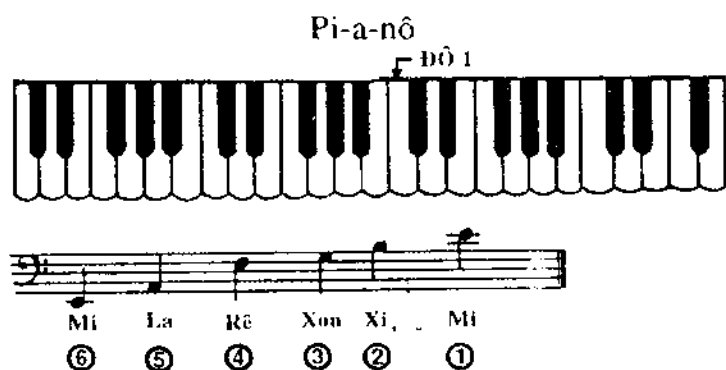
Mi - Xi - Xon - Rê - La - Mi chuẩn xác, như vậy công việc lên dây đã hoàn thành.

Bản vẽ hướng dẫn những cung bấm để so các dây với nhau trên cần đàn ghi-ta.

- Vòng bầu dục đen chỉ chỗ ngón tay bấm.
- Khuyên tròn (để trắng) chỉ dây buông
- Đường sóng chỉ dây cần phải so làm chuẩn

Nếu sẵn có đàn pi-a-nô, ta có thể bấm các phím đàn đó để lên cho từng dây ghi-ta (Đương nhiên, đàn làm chuẩn cho ta so dây, phải có âm thanh chính xác).

Bảng vẽ bàn phím đàn pi-a-nô và các mũi tên chỉ những phím đàn có cao độ tương ứng với 6 dây của đàn ghi-ta.

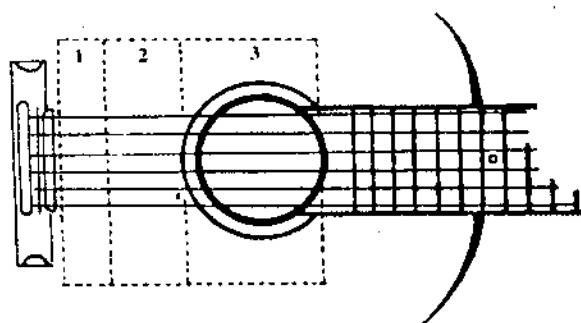


Các bản nhạc viết cho ghi-ta thường ghi trên khoá Xon, song âm thực tế thấp 1 quãng 8 đúng.

3. Âm sắc và độ vang

Để nhạc được diễn tả phong phú, ta cần biết các vị trí gảy, để thay đổi màu sắc tiếng đàn tùy theo yêu cầu tình cảm và các phong cách biểu hiện khác nhau trong bản nhạc.

- Gảy sát ngựa căng dây, tiếng đàn phát ra nghe đanh, cứng và vang (vị trí 1)
- Gảy gần lỗ thoát âm, tiếng đàn phát ra nghe mềm mại, ấm áp (vị trí 2)
- Gảy trên lỗ thoát âm, tiếng đàn phát ra nghe êm, nhẹ nhưng yếu (vị trí 3)



4. TƯ THẾ TAY PHẢI, KHI GẤY

Tay phải tỳ lên thành đàn (điểm tỳ, xem hình vẽ H.1), ngón tay cái đặt thẳng theo chiều căng dây, ngón áp út đặt vuông góc với dây. Các ngón khác theo tự nhiên (xem hình vẽ H.2). Có 2 cách gảy :

a) Gảy ép dây : là dùng lực của các đốt ngón tay, bật đầu ngón tay vào dây, âm thanh phát ra, đồng thời ngón gảy dựa vào dây bên cạnh. Cách gảy này thường dùng để gảy các nốt một, nốt tiếp theo nhau.

b) Gảy móc dây : các ngón tay khum theo tự nhiên, cùng đặt vào dây, gảy móc vào lòng bàn tay. Cách gảy này dùng để gảy 2 nốt trở lên.

Ký hiệu sử dụng từng ngón gảy thường ghi trên hoặc dưới nốt nhạc, khi viết, đặt ngang hay dọc cũng được.

+ = ngón cái

. = ngón trỏ

: = ngón giữa

: = ngón áp út

ngón út rất ít dùng đến.

Có một số tác phẩm cho đàn ghi-ta còn ghi theo chữ cái :

P = ngón cái

i = ngón trỏ

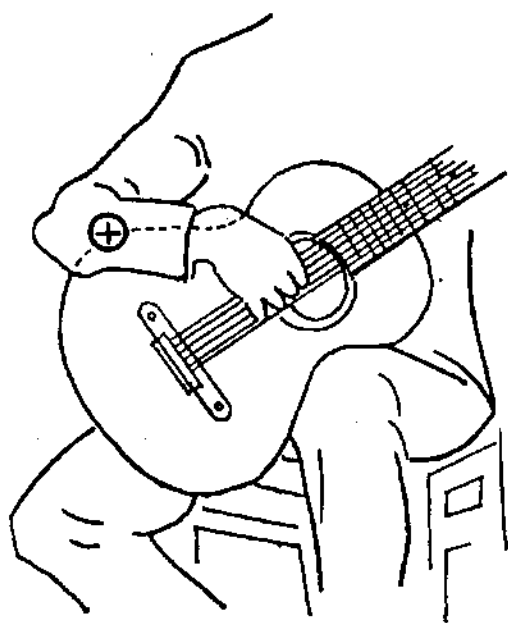
m = ngón giữa

a = ngón áp út

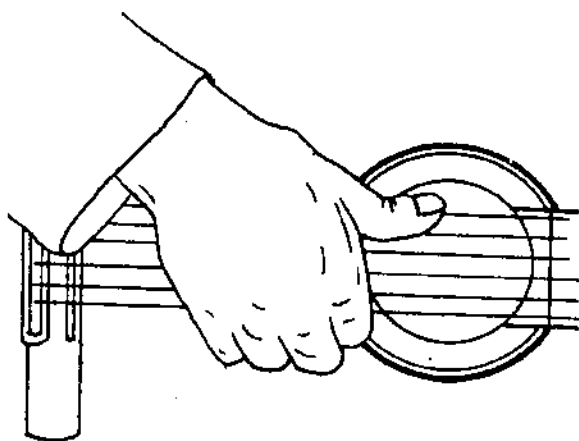
Một số người chơi ghi ta để móng tay dài khoảng 2 đến 3mm để khi gảy tạo được tiếng đàn sắc, thanh, kêu to.

Cũng có người gảy bằng phần mềm của đầu ngón tay để tạo tiếng đàn mềm mại, êm dịu v.v...

Âm sắc còn chịu ảnh hưởng của loại dây đàn bằng chất liệu ni lông hay kim loại. Thường đàn gỗ mắc dây ni lông chơi theo phong cách cổ điển được nhiều người ưa chuộng hơn mắc dây kim loại.



Hình 1



Hình 2

5. TẬP GẤY DÂY BUÔNG

Các bài tập gảy dây buông cần gảy chậm. Khi mới tập đàn các ngón gảy được phân công như sau :

Ngón cái gảy ba dây trầm : Mi, La, Rê

Ngón trỏ gảy dây Xon

Ngón giữa gảy dây Xi

Ngón áp út gảy dây Mí

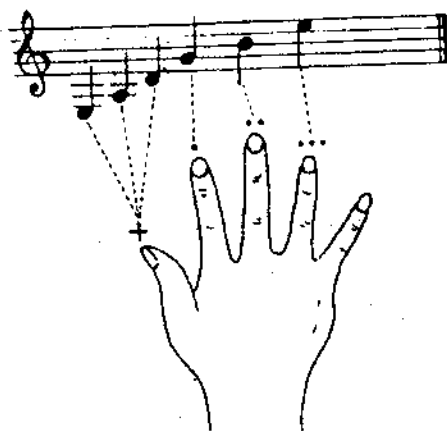
Sau này sử dụng các ngón gảy để thay đổi linh hoạt, kỹ thuật luân chuyển các ngón trên các dây rất phong phú nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi trong khi gảy, và đạt được tốc độ mau lẹ, nhanh nhẹn.

Khi mới tập không nên vội vàng, hấp tấp. Cổ tay luôn mềm mại, các ngón để khum tròn trên các dây nhưng không sà xuống quá thấp. Riêng ngón cái có thể tạm thời tựa nhẹ trên một trong ba dây trầm (Mi, La, Rê). Khi gảy đã tương đối thuần thục, ngón cái không nên đặt chạm vào dây đàn nữa.

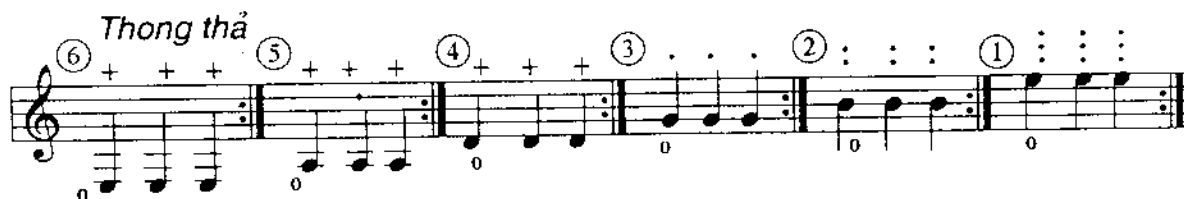
Điều cần tránh là không được chống ngón út lên mặt đàn và tỳ cổ tay úp lên trên ngựa căng dây.

Trước khi tập đàn xem các dây và so với thanh mẫu cho chính xác. Nếu để dây sai lạc âm thanh không chuẩn xác, không thể phân biệt được độ cao của âm thanh.

Bảng phân công các ngón gảy trên 6 dây ghi-ta ở bài tập dây buông.



Bài tập gảy dây buông theo thứ tự từ dây trầm lên dây cao.



Bài tập gảy trên 6 dây buông

² *Chậm*



Bài tập gảy cách ngón

3 *Chậm*



6. SỬ DỤNG NGÓN BẮM

Các ngón bấm phải để khum tự nhiên trên cần đàn. Không lên gân làm ngón bị cứng, khi bấm xuống dây không để ngón tay nằm ngang (trừ trường hợp dùng kỹ thuật chặn ngón sau này sẽ học).

Trước khi tập phải cắt gọn móng tay để khi bấm xuống cung đàn không bị vướng.

Chữ số ghi ngón bấm thường đặt cạnh hoặc dưới nốt nhạc (chữ số có khuyên tròn là chỉ thứ tự dây).

Hình vẽ bàn tay trái và chữ số dùng cho từng ngón bấm

- 1 = ngón trỏ ;
- 2 = ngón giữa ;
- 3 = ngón áp út ;
- 4 = ngón út ngón cái (ít dùng)

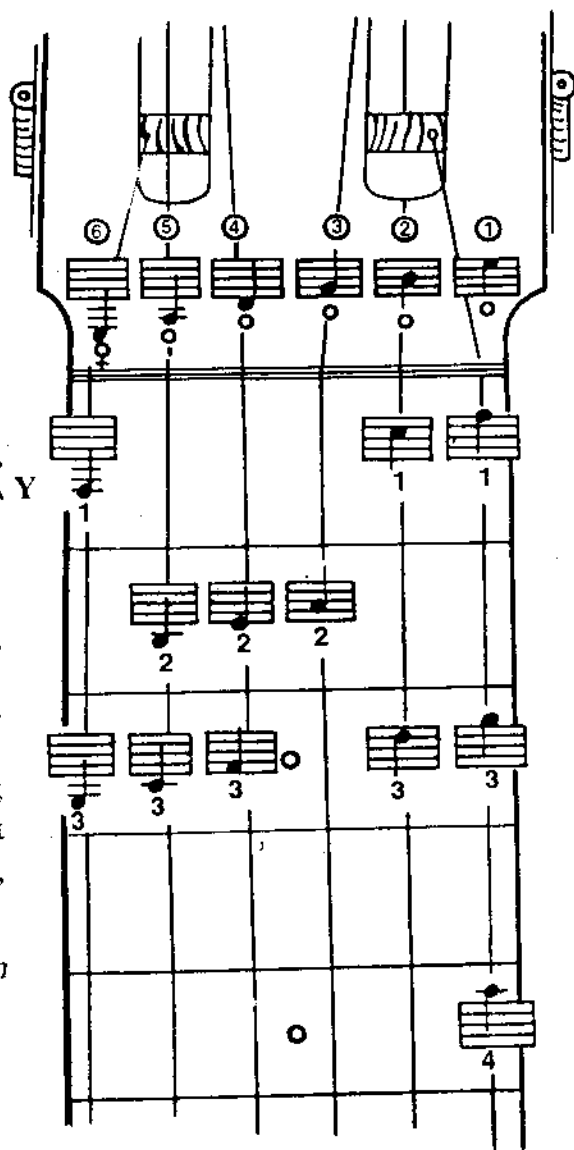


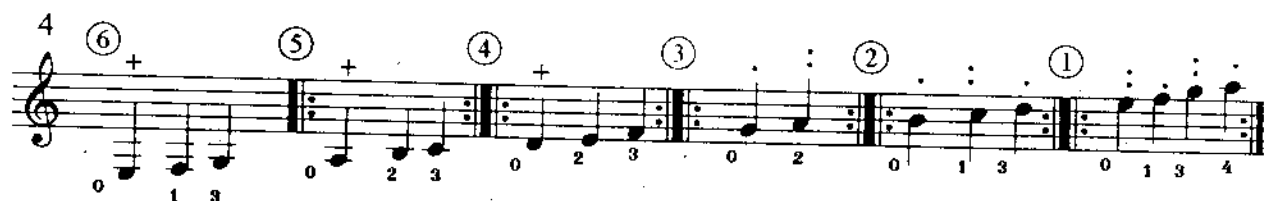
II. TƯ THẾ TAY BẮM VÀ CÁC KIỂU GẤY

1. CÁC NỐT TRÊN CẦN ĐÀN Ở THẾ TAY THỨ I

Khi bấm xuống phím đàn chú ý, không để nằm ngón tay, phải bấm bằng đầu ngón và không để chạm sang dây bên cạnh. Gẩy xong để âm thanh ngân dài đủ trường độ của nốt nhạc. Không nhấc ngón bấm lên khi chưa cần bấm sang nốt khác. Tập thứ tự từng dây một, cho thuộc các nốt, các vị trí bấm trên cần đàn.

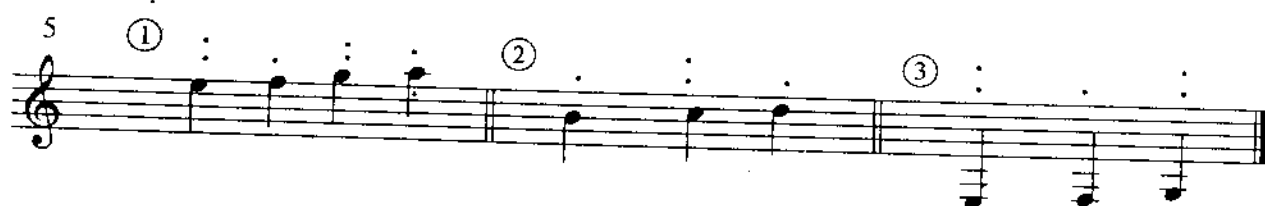
Bảng so sánh nốt nhạc, vị trí cung đàn, ngón bấm, trên cần đàn của thế tay thứ I





Trên 6 dây đàn ghi-ta các ngón gảy được phân công theo ký hiệu, trong bài tập dây buông đã học ở trên. Khi gảy đã thành thạo trên cả 6 dây, các bài tập tiếp sau nếu gặp 2 nốt nhạc trên cùng một dây, ta gảy luân chuyển bằng hai ngón. Cách gảy luân chuyển ngón có lợi là nhanh hơn và linh hoạt hơn.

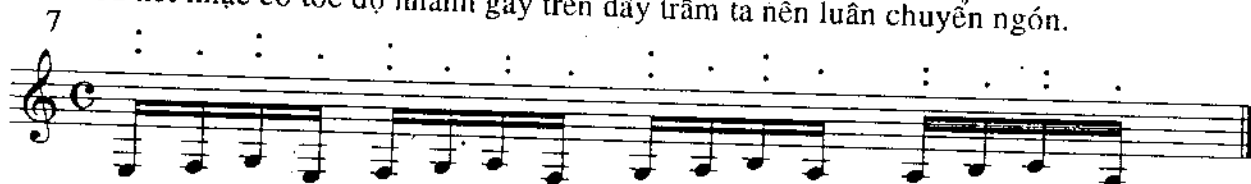
Thí dụ :



Riêng 3 dây trầm, khi cần gảy nhiều âm thanh trên 1 dây, nếu nét nhạc là những nốt đen hoặc trắng, tốc độ chậm hoặc vừa ta có thể chỉ sử dụng ngón cái.

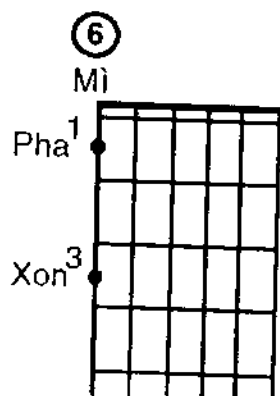


Nếu nét nhạc có tốc độ nhanh gảy trên dây trầm ta nên luân chuyển ngón.



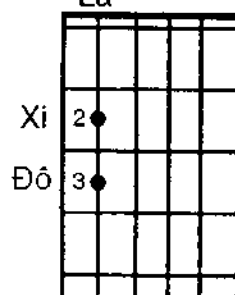
Bảng ghi ngón bấm trên cần đàn và bài tập cho từng dây

Bài tập dây thứ sáu (dây Mi)



⑤

Là



Bài tập dây thứ năm (dây Là)

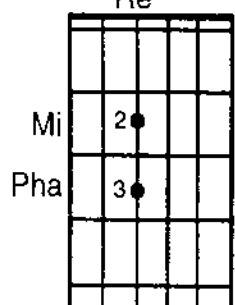
9

⑤



④

Rê



Bài tập dây thứ tư (dây Rê)

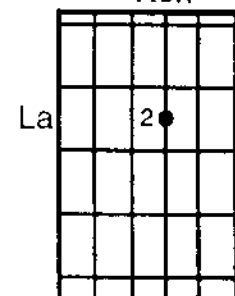
10

④



③

Xon



Bài tập dây thứ ba (dây Xon)

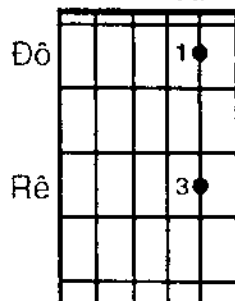
11

③



②

Xi

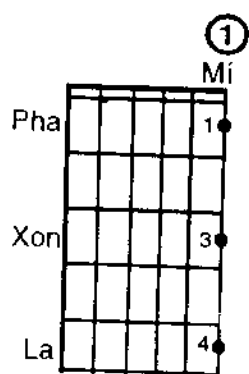


Bài tập dây thứ hai (dây Xi)

12

②





Bài tập dây thứ nhất (Mi)

13



14 *Thong thả*

Bài tập gảy ngón tay cái



15 *Thong thả*

Bài tập gảy ngón trỏ, ngón cái



16 *Thong thả*

Bài tập gảy ngón trỏ, ngón giữa, ngón cái



Bài tập gây ngón trỏ, ngón giữa, ngón áp út

17 *Thong thả*

Đếm 1_2_3_4

Đếm 1_2_3_4

Đếm 1_2 3_4

Đếm 1_2_3_4

18 *Nhanh vừa*

+

+

+

+

+

+

+

+

19 *Nhanh vừa*

+

+

+

+

+

+

+

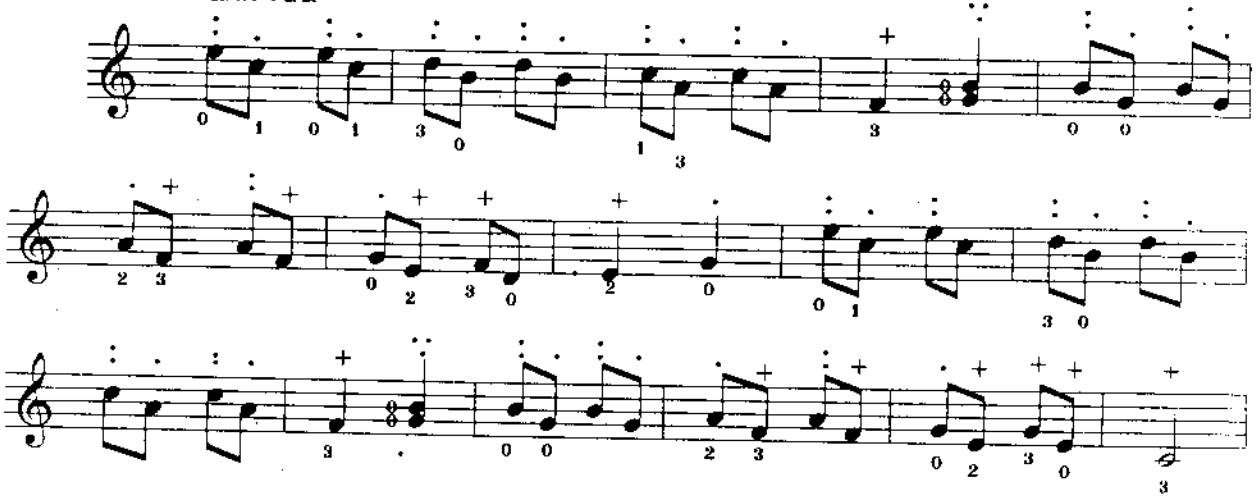
+

Bài tập gảy móc đơn

20 *Thong thả*



21 *Nhanh vừa*



22 *Vừa phải*

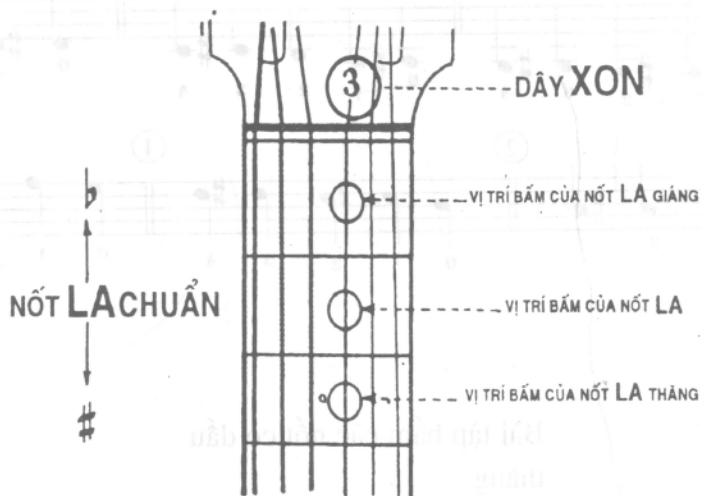


23 *Nhanh vui*

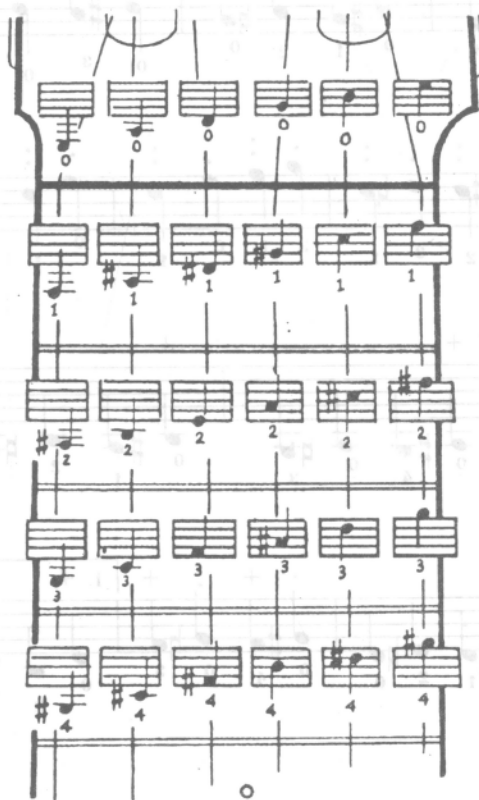


2. BẤM NỐT CÓ DẤU THẰNG VÀ GIÁNG

Muốn cho dễ nhớ khi bấm các nốt có dấu thăng ta lấy nốt tự nhiên làm chuẩn rồi bấm lên một cung đàn theo hướng đi tới ngựa căng dây. Khi bấm các nốt có dấu giáng ta lấy nốt tự nhiên làm chuẩn rồi bấm nhích một cung đàn theo chiều hướng tới đầu cần đàn.



BẢNG VẼ CÁC NỐT CÓ DẤU THẰNG TRÊN CẦN ĐÀN



Bài tập gam nửa cung có dấu thăng

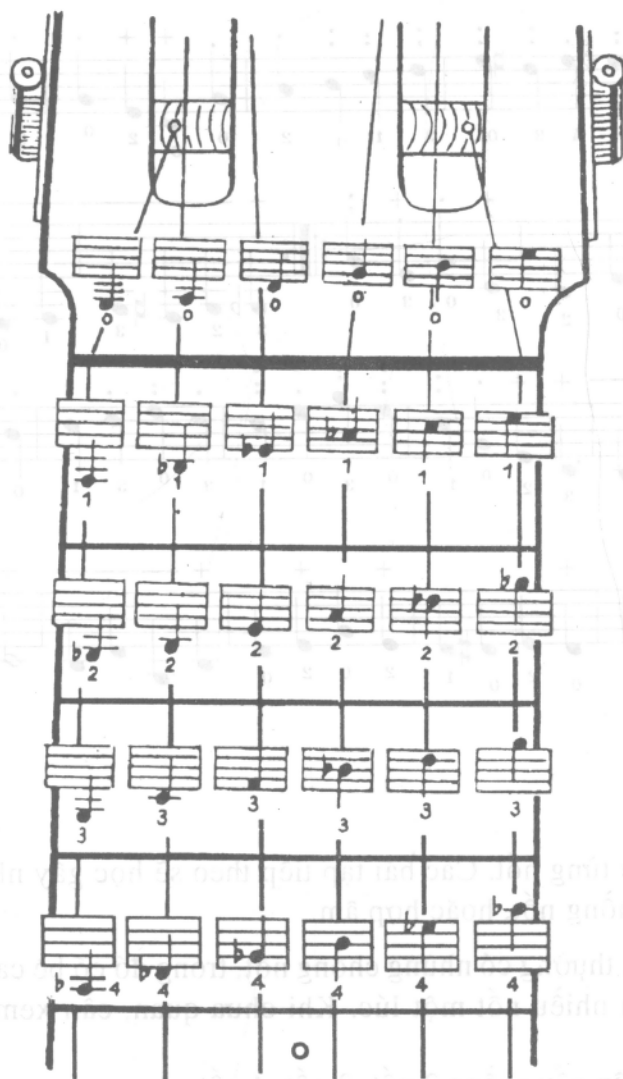


Bài tập bấm các nốt có dấu
thăng

Vừa phải



Bảng vẽ các nốt có dấu giáng trên cung đàn



Bài tập gam nửa cung có dấu giáng



Bài tập bấm các nốt có dấu giáng

Vừa phải

The exercise is written on four staves. The first staff contains a sequence of chords and intervals with fingerings: 3, 2, 1, 3, 0, 4, 3, 0, 3, 1, 0, 2, 0, 3, 2, 0, 0, 4, 3, 0. The second staff continues with: 2, 1, 0, 2, 2, 3, 0, 2, 3, 0, 3, 0, 3, 2, 1, 3, 1, 0, 1, 3. The third staff has: 0, 1, 0, 3, 3, 2, 1, 2, 3, 2, 0, 1, 0, 3, 0, 1, 3, 0, 3, 1, 0, 1, 0, 2. The fourth staff concludes with: 1, 2, 0, 3, 3, 0, 3, 2, 0, 2, 0, 1, 2, 0, 2, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0.

3. CÁC KIỂU GẤY

a. Gẩy chồng nốt

Các bài trên ta mới học gẩy từng nốt. Các bài tập tiếp theo sẽ học gẩy nhiều nốt cùng một lúc, nói cách khác là gẩy chồng nốt, hoặc hợp âm.

Các bản nhạc cho đàn ghi-ta thường có những chồng nốt, trong đó có bè cao và bè trầm. Người chơi đàn phải đọc nhanh nhiều nốt một lúc. Khi chưa quan, cần xem kỹ để tránh nhầm lẫn.

Bài tập gẩy chồng 2 nốt, 3 nốt, 4 nốt

Thong thả

The exercise is written on a single staff. It starts with a sequence of chords and intervals: 1, 2, 0, 3, 3, 0, 3, 2, 0, 2, 0, 1, 2, 0, 2, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0, 0. The notation includes various chord symbols and intervals, with fingerings indicated by numbers 1-3 and 0 (open string). Accents are marked with '+' above certain notes.

b. Cách gẩy 6 dây cùng một lúc

Trước khi tập gẩy 6 dây cùng một lúc ta nên bắt đầu luyện theo phương pháp gẩy rải, gẩy tia từng dây một thật chậm. Khi đã quen, gẩy với tốc độ nhanh dần lên. Ngón cái gẩy lướt trên 3 dây trầm thật nhẹ nhàng và nhanh 3 dây tiếp theo bật liên tục như đồng thời. Bao giờ thấy đạt yêu cầu, lúc đó ta gẩy một lúc cả chồng nốt tạo ra hợp âm vang đều. Cách gẩy này còn gọi là gẩy chùm.

Bài tập dưới đây chú ý nốt Xi bấm ngón 2, nốt Mi bấm ngón 3. Hai ngón bấm trên 2 dây, cùng một cung đàn.

Bài tập gảy rải rồi gảy chụm.



Bài tập gảy 1 ngón, 2 ngón, 4 ngón



c. Cách gảy các quãng trên 2 dây

Phối hợp ngón bấm và gảy 2 dây cùng một lúc. Cần chú ý cùng một lúc âm thấp và âm cao đều vang lên. Không để nốt nọ lấn át nốt kia, cần gảy với lực độ đều nhau không được để nốt khỏe nốt yếu, nốt vang trước nốt vang sau.





d. Cách luân chuyển ngón gảy

Trong những bản nhạc viết cho đàn ghi-ta, nếu không ghi nón gảy, người chơi đàn phải tự sắp xếp ngón. Để sắp xếp các ngón dễ dàng cho việc diễn tấu. Các bạn cần nắm vững một số nguyên tắc sau :

- Khi chạy gam, hay gảy những nét nhạc các nốt cùng nằm trên một dây đàn, bắt buộc phải gảy luân chuyển ngón. Nếu cố bẻ trâm cùng đi theo, ta gảy kèm ngón cái.

Thí dụ :



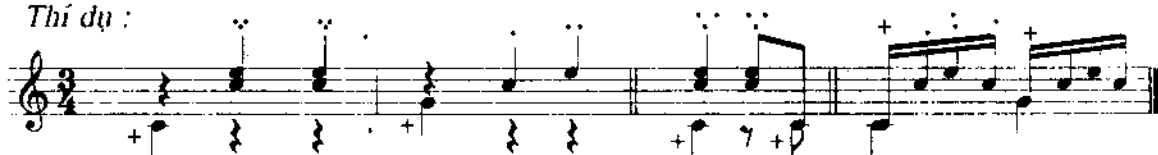
Những nốt nhạc ở các dây trầm, không phải lúc nào cũng gảy bằng ngón cái, mà có thể gảy luân phiên các ngón trỏ, ngón giữa, nhất là khi cần gảy nhanh.

Thí dụ :



Gặp nét nhạc có 2 nốt hợp âm, ta nên dùng ngón trỏ, ngón giữa bật dây cùng một lúc, tiếng đàn sẽ vang đều và chắc tiếng.

Thí dụ :



Gặp một hợp âm hay một chồng nốt cần gảy chụm, ta dùng ba ngón, trỏ, giữa, áp út để bật dây cùng một lúc.

Thí dụ :



Khi thấy nét nhạc có 2 nốt chồng lên nhau, đó là 2 bè đi song song. Trường hợp này bao giờ người ta cũng viết bè cao có đuôi quay lên, bè thấp có đuôi quay xuống. Dù 2 bè có quãng cách xa hay gần thì bè thấp bao giờ cũng gảy bằng ngón cái.

Thí dụ :



d. Kỹ thuật tĩa ngón và vẩy ngón

Kỹ thuật tĩa ngón (Fraser)

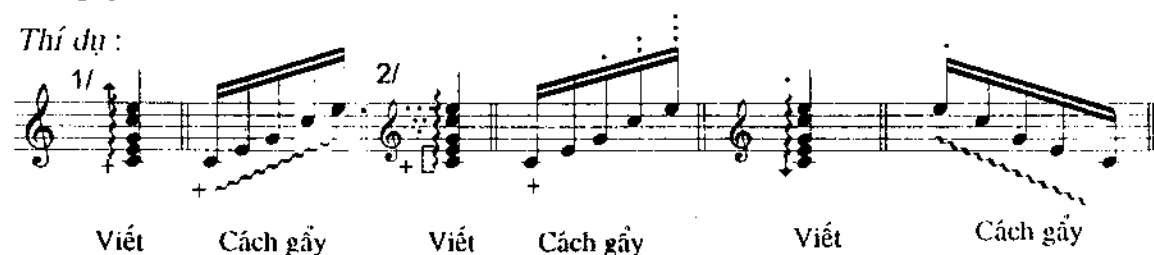
Khi gặp hợp âm có ký hiệu tĩa ngón đứng trước, ta phải gảy sao cho âm thanh phát ra liên tục rải đều. Có cách gảy :

Cách thứ nhất : Dùng ngón cái gảy lướt từ dây trầm đến dây cao

Cách thứ hai : Dùng ngón cái gảy các dây 4, 5, 6. Các dây còn lại gảy ngón theo thứ tự phân công.

Cũng có trường hợp yêu cầu tĩa ngón từ dây cao đến dây trầm, trường hợp này sử dụng ngón trỏ gảy lướt từ dưới lên.

Thí dụ :



Viết

Cách gảy

Viết

Cách gảy

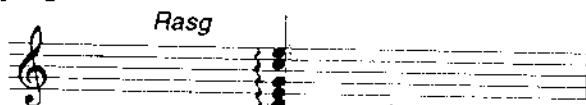
Viết

Cách gảy

Kỹ thuật vẩy ngón (Rasgueado)

Trong các bản nhạc mang phong cách dân gian Tây Ban Nha thường hay dùng kỹ thuật vẩy ngón (Rasgueado) viết tắt là Rasg.

Khi gặp hợp âm có ký hiệu vẩy ngón, ta lướt các đầu móng tay trên dây đàn từ dây trầm đến dây cao, bắt đầu bằng ngón út, tiếp theo ngón áp út, ngón giữa rồi đến ngón trỏ. Cũng có thể gảy bằng cách ngửa bàn tay gảy lướt từ ngón trỏ đến ngón giữa và áp út. Yêu cầu gảy rải đều, vang, tránh vấp ngón.



4. MỘT SỐ KÝ HIỆU DÙNG TRONG CÁC BẢN NHẠC GHI-TA

Người chơi đàn ghi-ta cần hiểu rõ các ký hiệu thường dùng để chỉ các ngón bấm, các ngón gảy, các dây cao thấp, các hợp âm các thế tay, một số chữ, một số từ v.v... dùng riêng cho ghi-ta có trong bản nhạc. Lần-lượt qua các bài, các ký hiệu mới sẽ được lấp đi lấp lại giúp chúng ta sử dụng một cách thành thạo.

a. Ký hiệu hợp âm (theo chữ cái La tinh) thường viết trên nốt nhạc hoặc trên khuông ô nhịp.

	Đô	Rê	Mi	Pha	Son	La	Xi	
Chữ viết tắt	C	D	E	F	G	A	B	(và H nếu là Xi thứ)

Hợp âm trưởng viết chữ hoa in có thể thêm chữ M, hoặc chữ dur

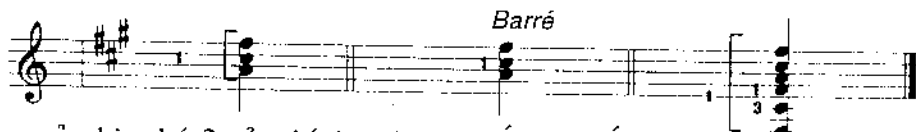
Thí dụ : Hợp âm Đô trưởng viết : C hay CM hoặc c dur

Hợp âm thứ viết chữ thường, có thể thêm chữ m, hoặc chữ moll.

Hợp âm Đô thứ viết : c hay cm hoặc moll

b. Ký hiệu chặn ngón bên tay bấm hoặc viết chữ "Barré" (Ba-rê).

Khi cần chặn ngón trỏ người ta viết số 1, sau số là móc cứng dọc theo chiều nốt nhạc, nhưng cũng có thể thay móc cứng bằng chữ Barré viết trên chông nốt cần chặn ngón.



Trường hợp ở nhịp thứ 3 của thí dụ trên, ta thấy ghi số 1 bên ngoài móc cứng, sau móc cứng trước nốt nhạc lại có số 3 và 1 ; như vậy có nghĩa là ngón 1 bấm chặn cả 6 dây nằm ngang cung đàn đồng thời ngón 3 và 4 vẫn ở tư thế bấm nốt trong hợp âm, ngón 1 chặn dây phải khoẻ để các dây đàn sát xuống phím. Khi gảy tiếng đàn sẽ vang đều không có âm rè.

c. Ký hiệu thế tay (bao giờ cũng dùng số La mã) thí dụ gặp số 1 viết trên khuông, trước một câu nhạc có nghĩa là câu nhạc đó sẽ dùng ở thế tay thứ nhất để bấm các nốt. Rất ít trường hợp gảy 2, 3 nốt nhạc lại chuyển một thế tay.

Thế tay trên đàn ghi-ta được quy định như sau : ngón trỏ tay bấm làm chuẩn. Khi ngón trỏ bấm cung đàn thứ nhất, ta gọi là thế tay I. Ngón trỏ bấm ở cung đàn thứ hai, ta gọi đó là thế tay II v.v...

Về thế tay ta sẽ học dần những thế tay cơ bản và qua đó nắm vững toàn bộ các nốt trên cung đàn.

Chuyển thế tay là một phương pháp luân chuyển rất khoa học tạo điều kiện thuận lợi để các ngón vận động với tốc độ nhanh, tự nhiên và linh hoạt. Nhờ kỹ thuật chuyển thế tay ta có thể chơi được các bản nhạc phức tạp mà không thấy khó khăn.

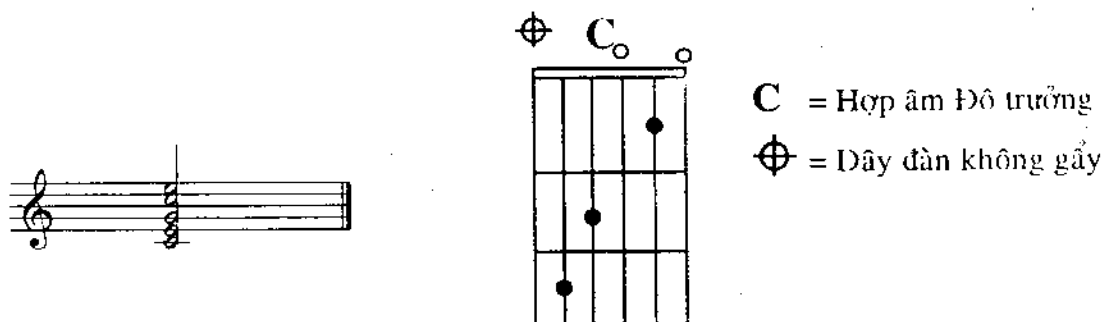
Ký hiệu thế tay được viết tắt như sau :

C I hoặc Pos I C II hoặc Pos II v.v...

Thế tay thứ nhất Thế tay thứ hai v.v...

d. Bảng hướng dẫn ngón bấm trên cần đàn

Đàn ghi-ta thường sử dụng hợp âm khi độc tấu cũng như khi đệm hát. Các bạn mới học đàn, thường khó nhớ tên các nốt trong hợp âm và lúng túng khi bấm các nốt ấy trên cung đàn. Để thuận tiện, chúng tôi vẽ *bảng hướng dẫn ngón bấm* qua đó các bạn có thể bấm các hợp âm được dễ dàng.



Theo hình vẽ, 6 dòng kẻ dọc coi như 6 dây đàn, các vạch ngang là các phím. Chấm đen và số trong các ô để chỉ vị trí cung và ngón bấm, phía trên có các chữ cái để chỉ hợp âm.

Thí dụ :

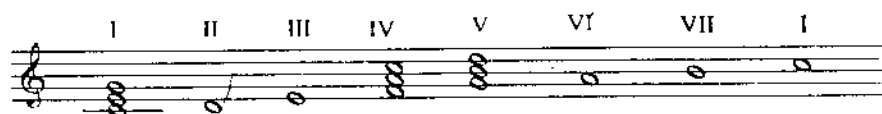
C = Hợp âm Đô trưởng

F = Hợp âm Pha trưởng

G7 = Hợp âm Xon bảy

Nếu giọng chính của một bản nhạc ở bất kỳ 1 giọng nào đó, ta sử dụng hợp âm bậc I ký hiệu công năng là T, bậc IV (ký hiệu công năng là S), bậc V (ký hiệu công năng là D) của các giọng đó. Những hợp âm này, được gọi là hợp âm chính.

Thí dụ trên giọng Đô trưởng các hợp âm T.S.D là :



Trường hợp âm bậc V ở công năng D, người ta sử dụng hợp âm 7 thay cho hợp âm trưởng.

Căn cứ trên nguyên tắc đã nêu trên, các bạn có thể tìm ra các hợp âm chính để đệm cho bất kỳ bản nhạc ở giọng nào.

PHẦN HAI

GAM, HỢP ÂM, BÀI TẬP VÀ CÁC KIỂU ĐỆM TRÊN CÁC GIỌNG GIỌNG ĐÔ TRƯỞNG

430



Cách luyện gam

Luyện gam nhanh là một kỹ thuật khó, đòi hỏi ôn luyện hàng ngày. Luyện gam rất có lợi cho kỹ năng sử dụng ngón bấm và ngón gảy. Khi tập gam người ta thường gảy luân chuyển hai ngón : ngón trỏ và giữa, tập đi tập lại nhiều lần sao cho ngón bấm linh hoạt, ngón gảy đều đặn, tiếng đàn vang, chắc.

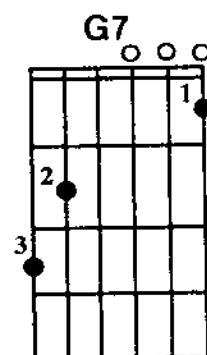
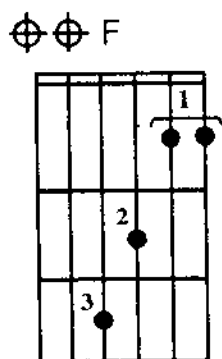
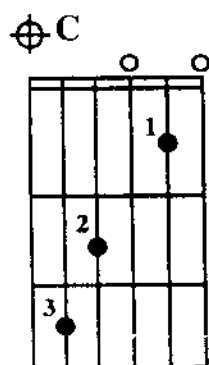
Vừa phải



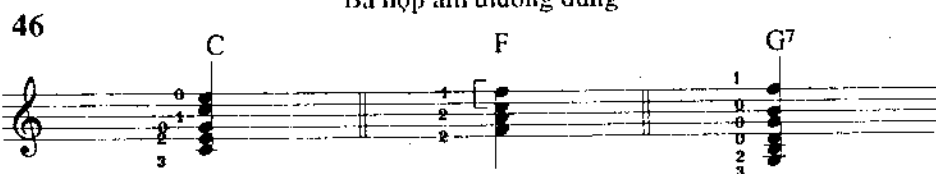
Nhanh



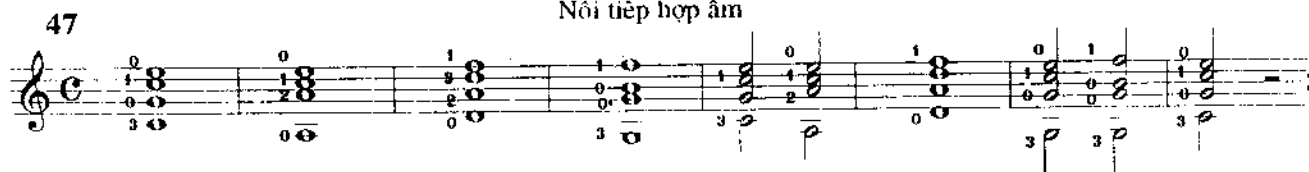
BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Rải hợp âm





49 *Moderato*



CÔ GÁI BA LAN

Nhanh

V.LASNHÉP

50



Hành khúc

TẠ TẤN

51 Nhanh vừa

Vanx

G. GÔN-BÉC

52 Nhanh vừa

HẾT



Giấy phối hợp 2 bè

Các bản nhạc cho ghi-ta độc tấu thường sử dụng 2 bè. Trong các bản nhạc đó chúng ta thường gặp 2 bè gần như đối lập và xen kẽ nhau. Để làm nổi bật, các bạn cần tập kỹ từng bè. Chú ý, gặp nốt ngân dài của bất cứ bè nào ta cần giữ ngón bấm trên phím, để nốt đó ngân hết trường độ quy định.

Thí dụ :

Giai điệu



Trong thí dụ trên, nốt Đô tròn ở bè trầm cũng như bè cao, cần thiết phải giữ ngón bấm trên phím, cho ngân đủ trường độ.

Khoan thai

F.Sor





CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Ghi-ta đệm cho đơn ca, đồng ca hoặc nhạc khí độc tấu giai điệu, thường dùng các kiểu âm hình đệm.

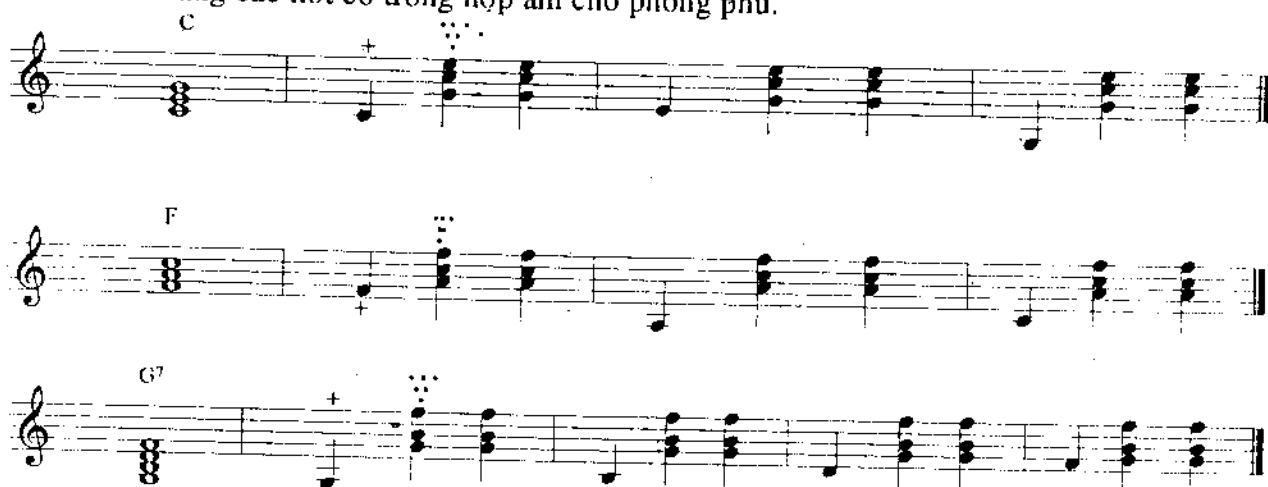
Âm hình tiết tấu của hợp âm cùng một loại nhịp có thể thay đổi, sáng tạo nhiều kiểu khác nhau phong phú : gảy chụm, gảy rải, đánh tiết tấu đơn, tiết tấu kép v.v...

Dưới đây là một số kiểu đệm dùng cho nhịp $\frac{3}{4}$, $\frac{6}{8}$, $\frac{3}{8}$



Thay đổi nốt trầm khi đệm hợp âm

Khi dùng hợp âm để đệm, người ta thường thuộc các nốt có trong hợp âm để có thể thay đổi bè trầm bằng các nốt có trong hợp âm cho phong phú.



Đệm bằng cách rải hợp âm

Rải hợp âm thường dùng để đệm cho các bài hát trữ tình, dân ca... Muốn rải, ta phải luyện ngón bấm và ngón gảy thật điêu luyện, các âm thanh nối tiếp nhau vang đều và rõ tiếng.

Bài tập rải hợp âm



Bài tập đệm

Vừa phải

Sau khi luyện tập thuần thục các kiểu tiết tấu, ta có thể vừa hát vừa đệm, hoặc đệm cho một người khác chơi giai điệu. Để làm quen dần cách vừa hát giai điệu, vừa phải đệm, ta tập bài "Làng tôi" của Văn Cao (bài này bản gốc viết ở nhịp $\frac{6}{8}$, để dễ tập, tạm thời ta chuyển sang

nhịp $\frac{3}{4}$

Làng tôi

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : VĂN CAO

Moderato

The musical score consists of five systems, each with a piano accompaniment (left staff) and a vocal line (right staff). The lyrics are in Vietnamese.

System 1:
 Piano: Treble clef, key signature of one flat (B-flat), 2/4 time. Chords: C, G7, C, G7.
 Vocal: Treble clef, lyrics: chiều, tiếng, chuông, nhà, thờ, rung.

System 2:
 Piano: Treble clef, key signature of one flat (B-flat), 2/4 time. Chord: C.
 Vocal: Treble clef, lyrics: Đời, đang, vui, đông, quê, yên, đầu, bóng.

System 3:
 Piano: Treble clef, key signature of one flat (B-flat), 2/4 time.
 Vocal: Treble clef, lyrics: cây, với, con, thuyền, một, dòng, sông.

System 4:
 Piano: Treble clef, key signature of one flat (B-flat), 2/4 time. Chords: F, G7, C.
 Vocal: Treble clef, lyrics: nhưng, thôi, rồi, còn, đầu, quê, nhà.

System 5:
 Piano: Treble clef, key signature of one flat (B-flat), 2/4 time. Chords: Dm, C.
 Vocal: Treble clef, lyrics: Ngày, giấc, Pháp, đốt, làng, triệt, thôn.

Đường ngập bao xương máu âm thầm Đong

không nhà trống tàn hoang

Chú ý : Bài tập đệm hát, những hợp âm chưa học, ta xem bảng vẽ ngón bấm

SAN-TA LUI-XI-A

Soạn phần đệm : TẠ TẤN

Nhạc : Ý

Andantino

(Nhạc ...)

Biển rộng bát ngát, xanh xanh.

Dập dờn dưới

ánh trăng thanh.

Thuyền lướt xa

khơi êm êm

Cánh buồm hòa gió lên. Nhìn về đây phố xa xa

G⁷ C G⁷

Bầu trời tím biếc quê ta. Tầng lớp mây đang trôi qua.

G⁷ C A⁷ Dm

Như mỉm cười với ta. Hát lên cho quên sầu đau.

G⁷ C C F⁶

f

2 3 4 1

Hát Sóng ru êm con thuyền trời.

Tiếng ca vọng từ biển sâu San - ta - lu - Xi - a

Anh trăng vòm biển khơi San - ta - lu - Xi - a

C G⁷

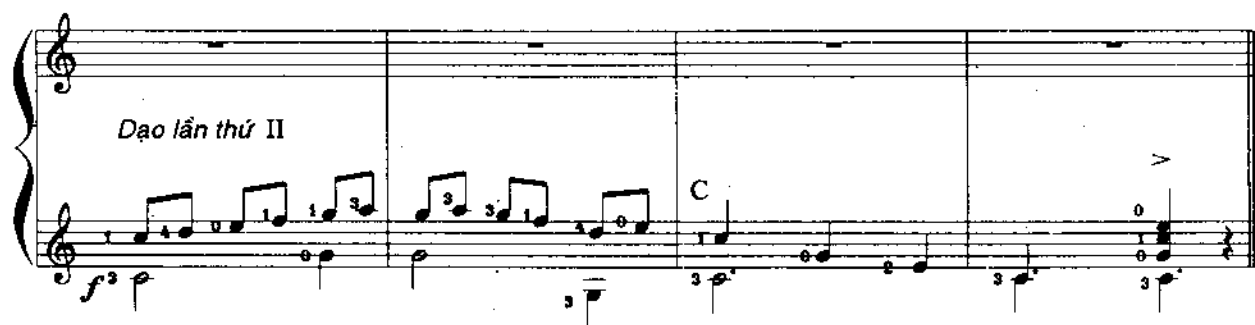
1. Mãi chèo nhẹ lướt mau

2. *ff*

San - ta - lu - xi - a

C G C

ff



GIỌNG XON TRƯỞNG

Gam Xon trưởng

Gam Xon trưởng có một dấu Pha thăng. Gặp nốt Pha ở bất kỳ âm vực nào, ta phải bấm cao lên 1 cung đàn.

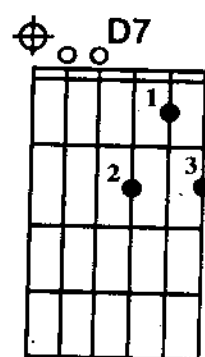
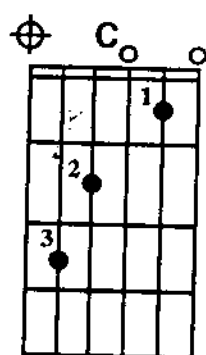
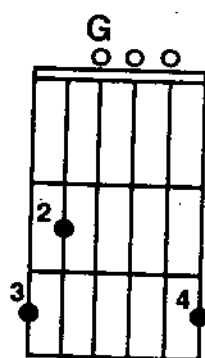


Bài tập





BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Rải hợp âm

Four staves of music in G major, 4/4 time. The melody is written on the top staff, and the accompaniment is on the bottom three staves. The music features a steady eighth-note accompaniment pattern. Fingering numbers (0-4) are indicated below the notes. The piece concludes with a final chord on the bottom staff.

Nhanh

Two staves of music in G major, 4/4 time. The melody is on the top staff, and the accompaniment is on the bottom staff. The music is marked 'Nhanh' (Fast). It includes a key signature change to D major for the second half. Fingering numbers and chord symbols (G, C, D7, G) are present. The piece ends with a double bar line.

CON ĐOM ĐÓM

P. Kha-di-ép

Laggiere con moto

Two staves of music in G major, 4/4 time. The melody is on the top staff, and the accompaniment is on the bottom staff. The music is marked 'Laggiere con moto' (Lightly with motion). It features a steady eighth-note accompaniment pattern. Fingering numbers and a dynamic marking 'mf' (mezzo-forte) are present. The piece concludes with a double bar line.



rit a tempo



YANX

Nhanh vừa

A Ph.Cra-me



VÓ CÂU

Moderato (Vừa phải)

M. Car-cát-xi

Ngày mùa

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : VĂN CAO

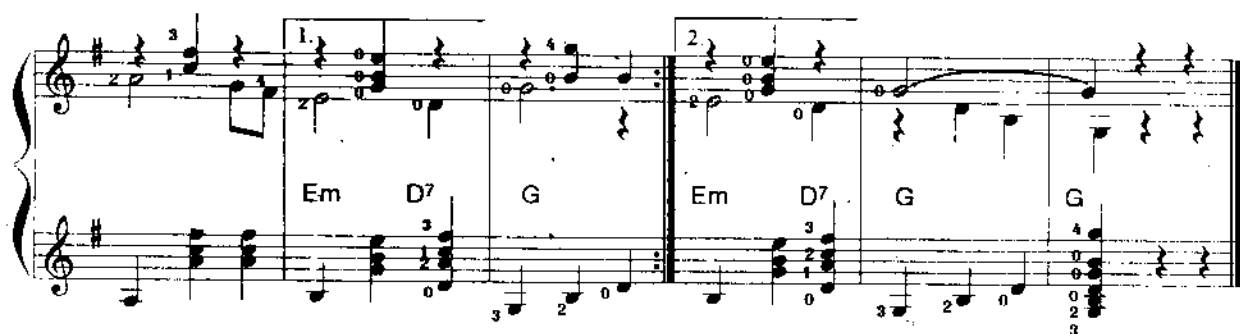
First system of musical notation. The right hand (treble clef) features a melody with eighth and quarter notes, including fingerings like 1, 2, 0, 4, and 3. The left hand (bass clef) provides a harmonic accompaniment with chords and single notes, including fingerings like 0, 2, 0, 3, 0, 2, and 3.

Second system of musical notation. The right hand continues the melody. The left hand includes a C major chord in the first measure and a G major chord in the third measure, with various fingerings and triplets indicated.

Third system of musical notation. The right hand continues the melody. The left hand includes an E minor (Em) chord in the first measure, followed by D7, G, C, and D7 chords in subsequent measures, with various fingerings and triplets indicated.

Fourth system of musical notation. The right hand continues the melody. The left hand includes G, C, D, C, and D7 chords in subsequent measures, with various fingerings and triplets indicated.

Fifth system of musical notation. The right hand continues the melody. The left hand includes G and D7 chords in subsequent measures, with various fingerings and triplets indicated.



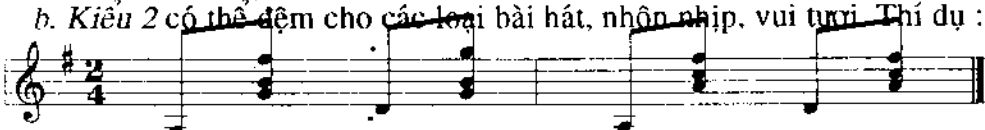
CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Đệm cho nhịp $\frac{2}{4}$

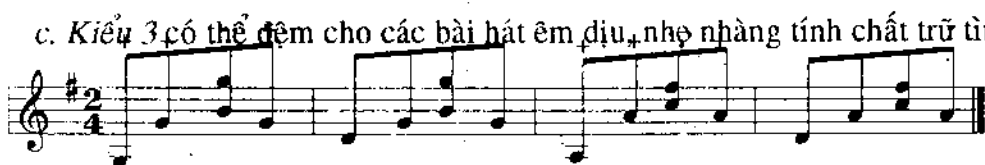
a. Kiểu 1 có thể đệm cho các loại ca khúc trang nghiêm hùng tráng hoặc những hành khúc khoẻ, vui. Thí dụ :



b. Kiểu 2 có thể đệm cho các loại bài hát, nhôn nhịp, vui tươi. Thí dụ :

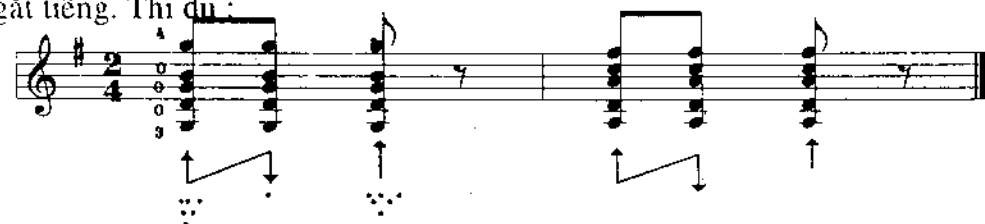


c. Kiểu 3 có thể đệm cho các bài hát êm dịu, nhẹ nhàng tính chất trữ tình. Thí dụ :



d. Kiểu 4 có thể đệm cho các bài hát có tính cách khoẻ nẩy - kiểu này dùng vẩy ngón (Rasg). Khi vẩy xuống dùng đầu móng tay của các ngón áp út, ngón giữa và ngón trỏ vẩy cả 6 dây từ dây trầm đến dây cao. Khi hất ngược lên dùng 1 ngón trỏ quyết đều và nhanh, qua 6 dây từ cao đến dây trầm.

Muốn đạt được cách đệm này, cổ tay phải mềm mại vẩy nhanh, mạnh với cách đánh vẩy ngắt tiếng. Thí dụ :

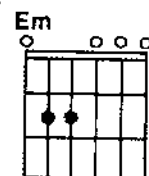
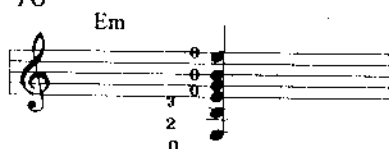


NGẮT TIẾNG

Muốn đánh nảy và ngắt tiếng, ta cần áp dụng cách chặn dây sau khi vẩy ngón.

- Trường hợp thứ nhất : Gặp những âm có nhiều dây buông, thí dụ hợp âm Mi thứ. Sau mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên, "ta lấy ngón không phải bấm giữ dây" thường là ngón út chạm nhẹ vào cả loạt dây trên cùng để bịt tiếng, làm cho âm thanh vừa vang lên đã bị chặn lại ngay lập tức. Thí dụ :

76



- Trường hợp thứ hai : Dùng ngón cái tay gảy (tay phải) áp nghiêng ngón trên dây mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên làm âm thanh ngắt gọn.

- Trường hợp thứ ba : gặp những hợp âm mà tất cả các ngón bấm trên dây, mỗi lần vẩy xuống hoặc hất lên, sau khi tiếng vang bật ra, ta nhún ngay toàn bộ ngón bấm làm âm thanh câm bật, vì dây không được chạm xuống nên không còn độ rung ngân nữa.

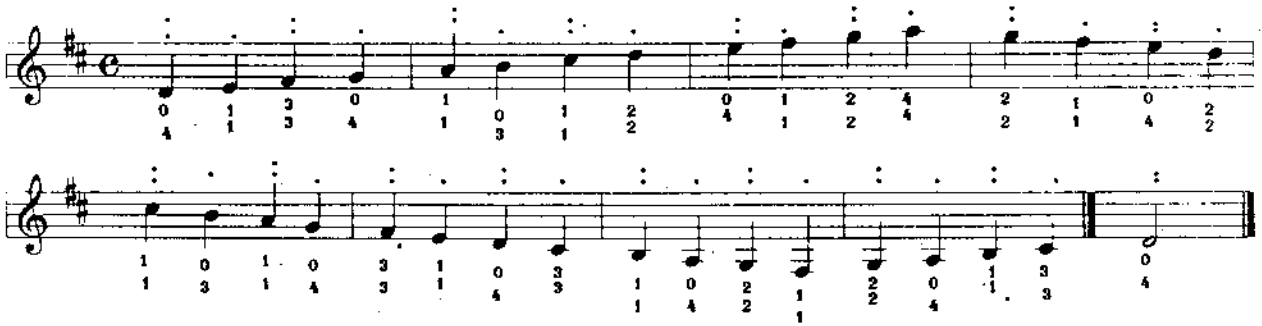
Bài tập đệm



GIỌNG RÊ TRƯỞNG

Gam Rê trưởng

Các nốt của gam Rê trưởng thường được bấm ở thế tay II (ngón trỏ bấm từ cung đàn thứ hai. Khi tập gam Rê trưởng phải nhớ nốt Pha và nốt Đô là thăng. Tập gam Rê sử dụng dây buông trước, khi đã thành thạo, thay các dây buông bằng cách bấm ngón 4 và ngón 3.



BÀI TẬP



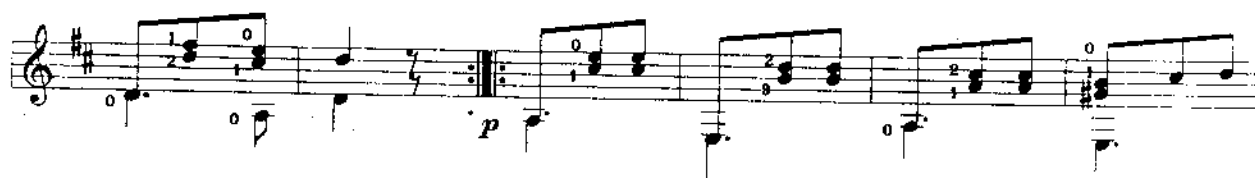
Vũ khúc

Van-te Gốt dê



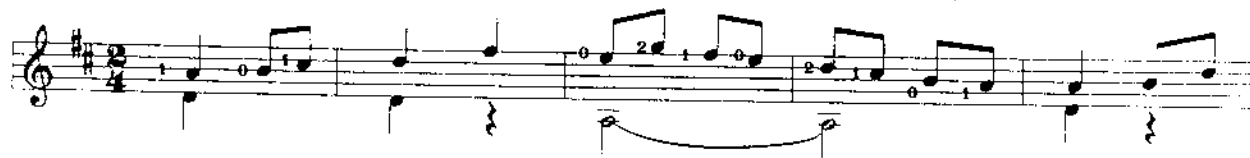
Vanx

Ph. Ca-ru-li



Ê-côt-xe (EcoSSaire)

J. Ki-phne



CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

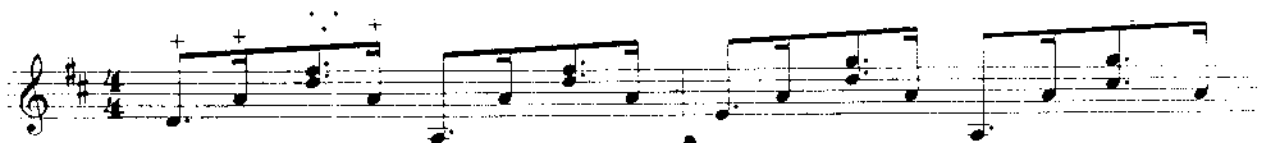
Đệm cho các bài nhịp $\frac{4}{4}$ (C)

Kiểu 1 : có thể đệm cho các loại ca khúc nhẹ, êm dịu. Dùng đệm cho dân ca cũng rất phù hợp. Thí dụ :

Kiểu 2 : có thể đệm cho các bài du dương, trữ tình.



Khi đệm chú ý hơi giạt nốt chút theo đúng phách móc chấm đôi đi liền móc kép. Thí dụ:



Kiểu 3 : có thể đệm cho các bản nhạc thuộc loại nhịp đi, hoặc nhanh vui khỏe. Kiểu này sử dụng kỹ thuật vẩy ngón hoặc dùng móng gảy bằng nhựa (mediator). Thí dụ :



Bài tập đệm

Lăm tươi

Soạn phần đệm: TẠ TẤN

Vừa phải - Vui

Dân ca Lào

Dạo nhạc

tàn" Nhưng đêm nay dưới trăng sáng đôi ta biết nhau

A7 D

đây, lòng em theo tiếng khèn. Ca lên bài hát "Lăm

D

toi anh ơi tiếng suối reo như cùng hòa theo bao

G Em

lời

Bm

1. 2.

...lời > > > .

VII VII

Cửu khúc

Soạn phần đệm : TẠ TẤN

Dân ca Quan họ Bắc Ninh

Thong thả

Dạo nhạc

Rall.

The musical score is written for a piano and voice. It begins with a piano introduction in 2/4 time, key of D major. The tempo is marked 'Thong thả' (Slowly) and 'Dạo nhạc' (Dance music). The introduction features a melodic line in the right hand and a bass line in the left hand, with a 'Rall.' (Ritardando) marking. The main section is a vocal melody with lyrics, accompanied by a piano accompaniment. The lyrics are: 'HÁT Lúa vàng gợn sóng ở mây xa chân trời xa, ở mây xa chân trời xa. Lũy tre xanh rộn vang tiếng hát ở a i i a Ô mùa vui ấy mùa vui mùa lúa thơm lúa, thơm lúa thơm đã'. The piano accompaniment includes chords and arpeggios, with a 'p' (piano) dynamic marking. The score is divided into systems, with the vocal melody and piano accompaniment parts clearly marked.

về dân cày nhớ ơn Bác Hồ đem đến cho ô mới

đây có bát cơm đâyđây

Rall.

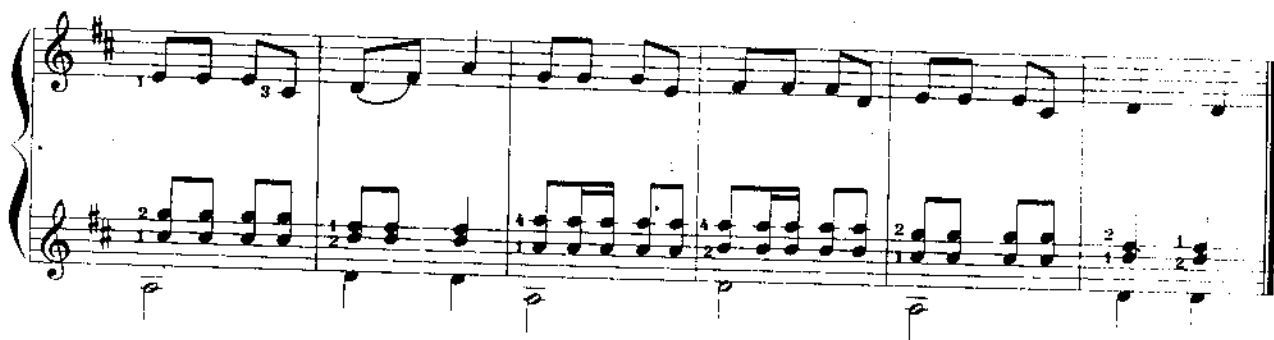
A7 D

Vũ khúc Ma-đa-lê-na

Nhạc Ba Lan

Ghita I

Ghita II

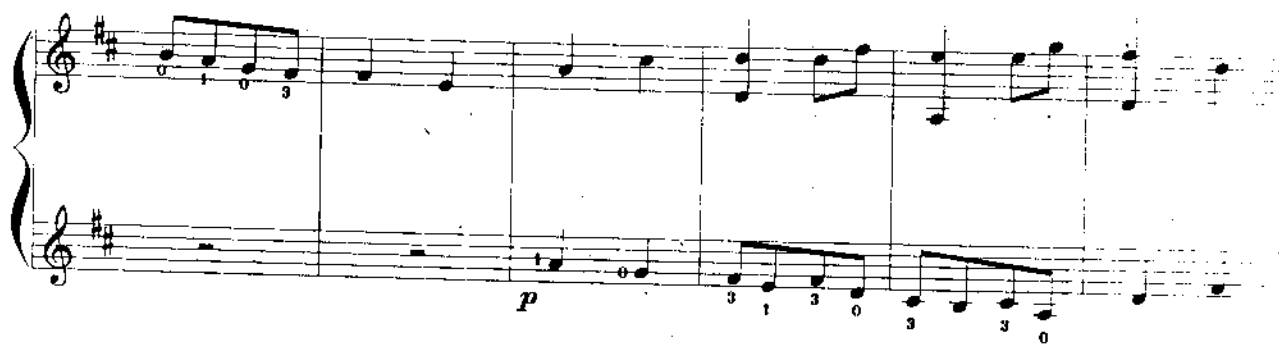


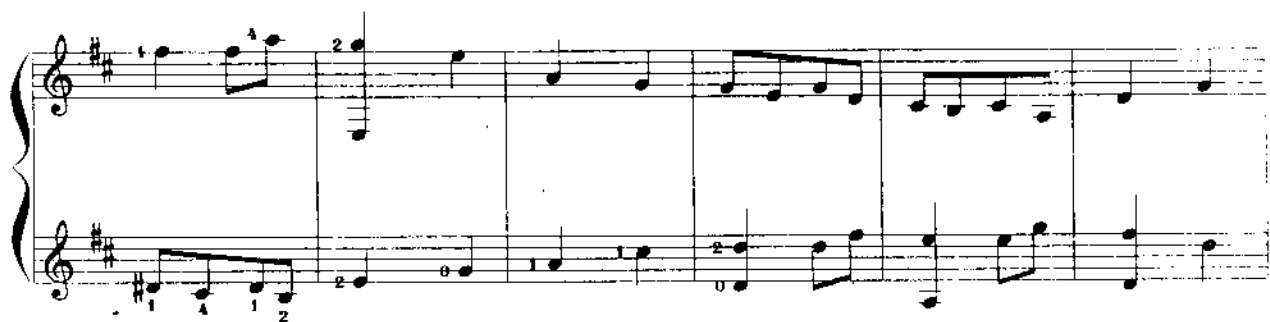
Phuy-Ghét-Ta

Ph. Ca-ru-li

Ghi ta I

Ghi ta II





GIỌNG LA TRƯỞNG

Gam La trưởng

Tập gam La trưởng, cần phối hợp thể tay I và II. Khi gam đi lên, đến dây thứ hai và dây thứ nhất ngón bấm chuyển thể tay II.

Thể tay II

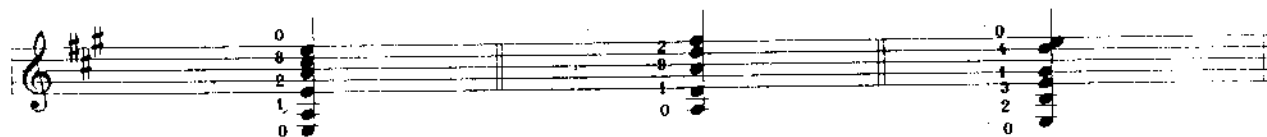
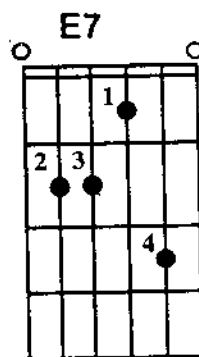
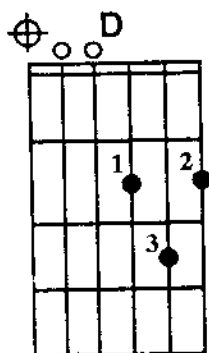
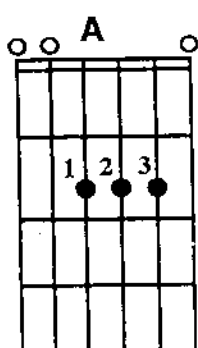


BÀI TẬP

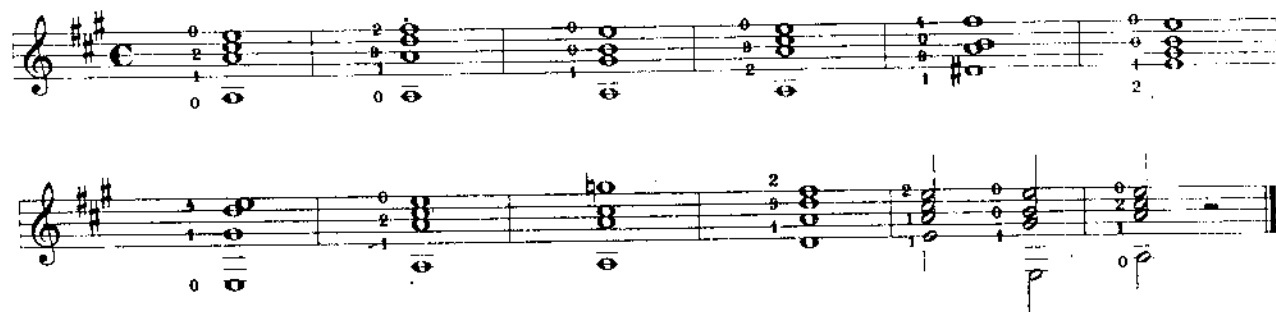




Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm





The musical score for 'The Rose Tree' is presented in two systems. The first system contains six measures, and the second system contains five measures. The melody is written on a treble clef staff with a key signature of three sharps (F#, C#, G#). The accompaniment is written on a bass clef staff. The melody features eighth and sixteenth notes, often beamed together. The accompaniment consists of simple chords and single notes. The piece concludes with a double bar line in the fifth measure of the second system.



Allegro

A. Đ-aben-li

D.C at fine



Chú cừu đen

Chuyên soạn : B-i-at-uép B. Vou-man

Dân ca : Bun-ga-ri



Tự nguyện

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : TRƯƠNG QUỐC KHÁNH

Thanh thần - tự tin

Đạo

The musical score is written for guitar in treble clef, key of D major (two sharps), and 2/4 time. It consists of seven staves of music. The notation includes various guitar-specific symbols such as natural harmonics (indicated by '0'), fret numbers (1-4), and fingerings (1-3). The melody is characterized by flowing eighth and sixteenth notes, often beamed together. There are several slurs indicating phrases. The score concludes with a final chord marked with a '+' sign. Circled numbers 4 and 5 are placed near the end of the third staff.

Kiểu 5 đệm cho các loại bài nhộn nhịp, trong sáng. Thí dụ :



Kiểu 6 đệm cho các ca khúc tính chất mạnh mẽ hùng tráng. Thí dụ :



Bài tập đệm



Lý cây đa

Soạn phần đệm : TẠ TẤN

Dân ca Quan họ Bắc Ninh

Hát Ai lên quán

Đạo

đốc ngồi gốc ơi a cây đa rằng tôi

lý ơi a cây đa rằng tôi lời ơi a cây

đa. Ai đem ơi a ánh tang tình rằng

cho a đôi mình gặp xem hội cái đêm hôm
 rầu rầu tôi lý ơi a cây đa rầu rầu tôi
 lối ơi a cây đa
 Ai ...đá

The musical score consists of four systems of vocal melody and piano accompaniment. The key signature is D major (two sharps). The first system has a 7/8 time signature. The second system has a 2/4 time signature. The third system includes first and second endings. The piano accompaniment features various chords (D, A, E) and fingerings (0, 1, 2, 3, 9).

Soạn ghi-ta II: TẠ TẤN

Vô câu

M. Car-cát-xi

Ghita I
 Ghita II

The guitar accompaniment is written for two guitars, Ghita I and Ghita II, in D major and 2/4 time. It includes various chords (E7) and fingerings (+, 1, 2, 3, 9).

This page contains six systems of musical notation for a piano piece in A major. The notation includes treble and bass staves with various musical elements:

- System 1:** Treble staff has a melodic line with eighth and sixteenth notes. Bass staff has a simple accompaniment with quarter notes and rests.
- System 2:** Treble staff continues the melody. Bass staff includes chords labeled E7 and A.
- System 3:** Treble staff features a melodic line with a "Fin" marking. Bass staff includes chords labeled A, E7, and D.
- System 4:** Treble staff has a melodic line with a grace note. Bass staff includes chords labeled A and D.
- System 5:** Treble staff has a melodic line. Bass staff includes a chord labeled A7.
- System 6:** Treble staff has a melodic line. Bass staff includes a chord labeled D.

The piece concludes with a double bar line and a repeat sign.

GIỌNG MI TRƯỞNG

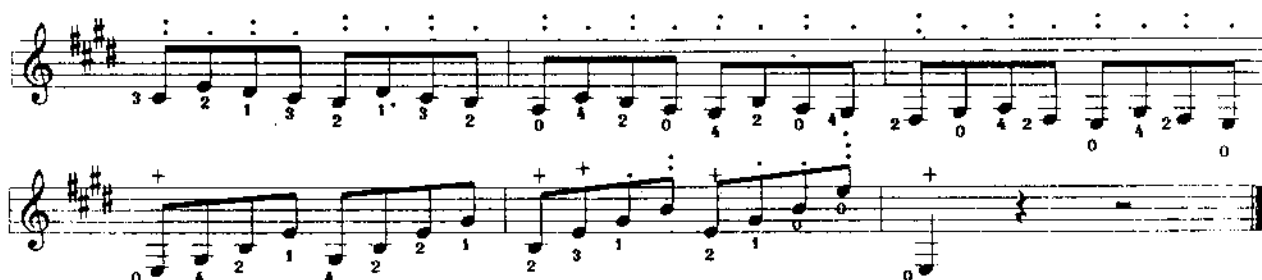
Gam mi trường.

Tập gam Mi trường có 4 dấu thăng ở các nốt Pha, Đô, Xon, Rê.

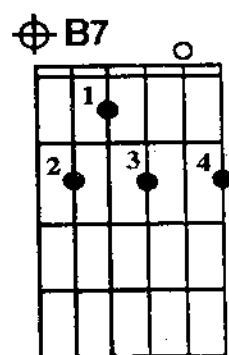
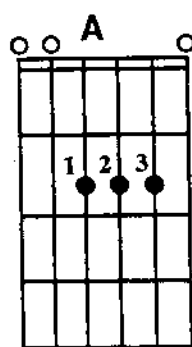
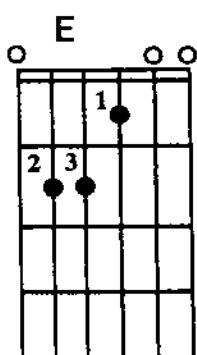


Bài tập

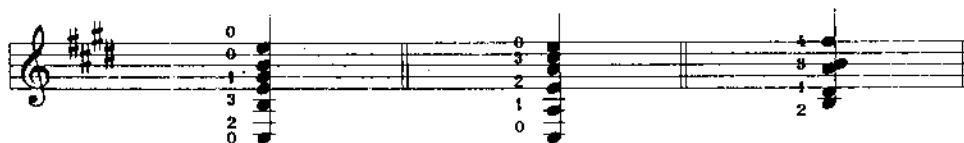
Seven staves of musical notation in treble clef, key of D major (four sharps: F#, C#, G#, D#), and 4/4 time. The first five staves show the Mi scale exercise with various rhythmic patterns and fingerings. The sixth and seventh staves show the exercise with a different rhythmic pattern, including a final measure with a double bar line. Fingerings are indicated by numbers 0, 2, 4, 1, 2, 4, 1, 2, 4, 1, 2, 4, 2, 0, 4, 2, 0.



BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Rải hợp âm



XÒE HOA

Chuyển soạn : TẠ TẤN

Dân ca Thái

2.

1.

2.

Rall

H. 12

Nha Trang mùa thu lại về

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : VĂN KÝ

This musical score is for guitar, written in E major (indicated by four sharps: F#, C#, G#, D#) and 8/8 time. The piece is titled "Nha Trang mùa thu lại về" (Nha Trang autumn comes back again). It is composed by Văn Ký and arranged by Tạ Tấn. The score consists of eight staves of music. The notation includes various guitar-specific symbols such as natural harmonics (0), fretted notes (1-4), and fingerings (1-4). Chord symbols E, B7, and A are placed above the staff to indicate harmonic structure. The music features a mix of eighth and sixteenth notes, often beamed together, and includes dynamic markings like *f* (forte). The piece concludes with a final chord of E.

Rall

Các kiểu âm hình đệm :

Kiểu 1 đệm ngắt rất hay dùng để đệm cho các bản nhạc tươi vui, nhí nhảnh... Giai điệu có móc chấm, đi liền móc kép hoặc có những chỗ đảo ngược, móc kép đi liền với móc đơn chấm đôi. Thí dụ :

Đệm cho giai điệu có móc đơn chấm đi liền với móc kép và ngược lại

Giai điệu

Phần đệm

Kiểu 2 đệm lối đảo phách, sử dụng cho những bản nhạc có tính chất duyên dáng hoặc vui hoạt nếu giai điệu có nhiều chỗ đảo phách thì lại thích hợp. Thí dụ :



Đối chiếu phần đệm với giai điệu có đảo phách



Bài tập đệm



Nhịp trống

TẠ TẤN

Nhịp đi

The musical score is written for piano in 2/4 time with a key signature of three sharps (F#, C#, G#). It consists of four systems of music. Each system has a right-hand melody and a left-hand accompaniment. The left hand plays a steady eighth-note bass line with chords E, A, B7, and E. The right hand has a more complex melody with eighth and sixteenth notes, including triplets and various rests. Fingerings are indicated by numbers 1-5. The piece concludes with a final chord in the right hand.

GIỌNG PHA TRƯỞNG

Gam Pha trưởng

Gam Pha trưởng có các nốt nằm trên thế tay một. Chú ý nốt Xi ở mọi độ cao đều thấp xuống nửa cung.

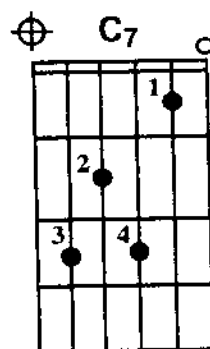
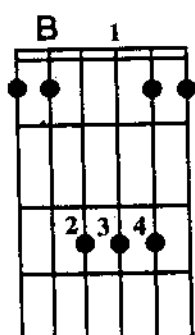
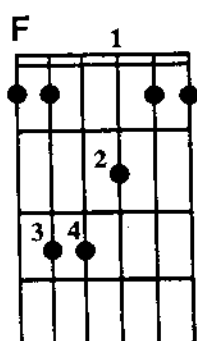


BÀI TẬP





BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Rải hợp âm



Musical score for guitar, featuring five staves. The first two staves show a melodic line with triplets and slurs. The next three staves show a bass line with various chords (F, B $\flat$, C7) and fingerings. The key signature has one flat (B $\flat$).

Đũ khúc

J. Ku phua

Musical score for guitar, titled "Đũ khúc" by J. Ku phua. The score consists of four staves. The first staff has a key signature change to two flats (B $\flat$, E $\flat$). The score includes various chords and fingerings throughout the four staves.

Alô-nuy-ét

A.Đi-a-ben-li

Như có Bác trong ngày vui đại thắng

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : PHẠM TUYẾN



CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

Kiểu 1 với âm hình tiết tấu như sau :



Âm hình này ở châu Âu có một thời gian được sử dụng khá nhiều và có tên là GA LỚP (vó ngựa). Chúng ta có thể xen kẽ tiết tấu như dưới đây, để đệm cho những bài hát hành khúc.

Nhịp điệu Vó ngựa xen kẽ hành khúc



Kiểu 2 có thể đệm cho một số bài dân ca Việt Nam rất thích hợp. Như "Trống cơm", "Lý cây đa". Thí dụ :



BÀI TẬP ĐỆM

79

Duet

Moderato

J. Khôn-rô-niat

Ghita I

Ghita II

GIỌNG LA THỨ

Gam La thứ

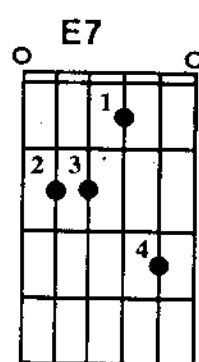
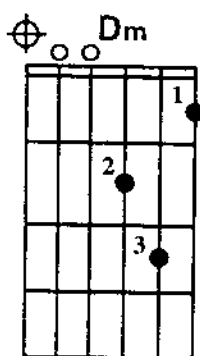
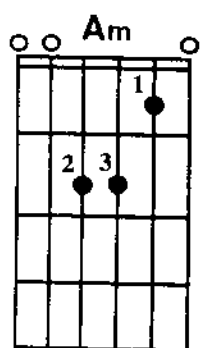
Bài tập gam La thứ, cần chú ý khi đi lên có nốt Pha thăng, Xon thăng. Khi đi xuống Pha bình, Xon bình.

BÀI TẬP

The musical score is titled "BÀI TẬP" (Exercise). It is written for guitar in treble clef. The first four staves are in C major (one sharp, F#). The fifth staff changes to D major (two sharps, F# and C#). The sixth staff changes to E major (three sharps, F#, C#, and G#). The seventh staff changes to F# major (four sharps, F#, C#, G#, and D#). The eighth and ninth staves continue in F# major. The music features various fret numbers (0, 1, 2, 3, 4) and includes a double bar line with repeat dots in the fourth staff. The notation includes eighth and sixteenth notes, rests, and a final double bar line at the end of the fourth staff.



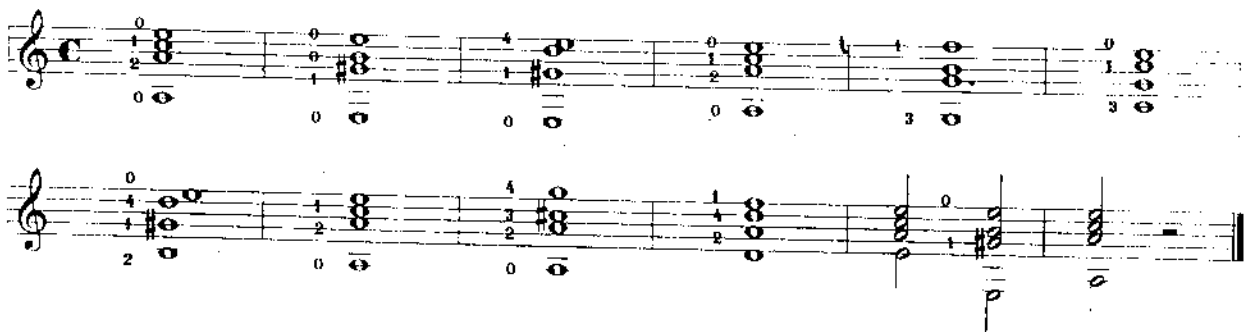
BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Allegretto

M. Car-cal-xi

A musical score for a piece titled "Allegretto" by M. Car-cal-xi. The score is written on four staves in treble clef, with a common time signature (C). The music features a series of eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. There are several measures with fingerings indicated by numbers 1, 2, and 3. The piece concludes with a double bar line.

BÀI TẬP rải hợp âm kết hợp với dấu nhấn bất thường

Allegro

A musical score for a piece titled "Bài Tập" (Exercise) in Allegro tempo. The score is written on four staves in treble clef, with a common time signature (C). The music features a series of eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. There are several measures with fingerings indicated by numbers 1, 2, 3, and 4. The piece concludes with a double bar line.



Bên bờ sông Nhê Đa

Dân ca Nga



Em đừng đến lúc rạng đông

A. Vác-la-mô



Đệm rải và đệm chụm hợp âm

Đệm rải hợp âm cũng thường được áp dụng trong các bài có giai điệu trữ tình, ngọt ngào nhẹ...

Đệm chụm hợp âm dùng xử lý trong những trường hợp nét nhạc sôi nổi, hoạt bát và những đoạn nhạc cao trào...

Đệm rải hợp âm theo âm hình phách chia đôi.

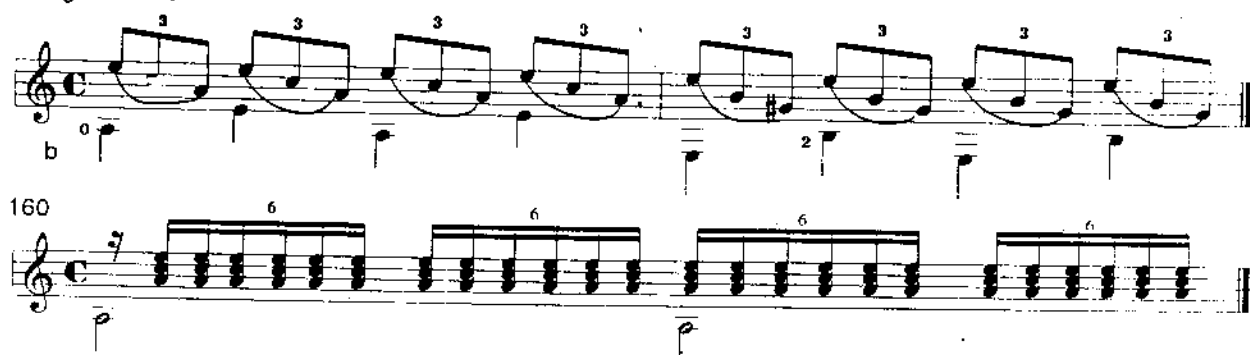
Thí dụ :



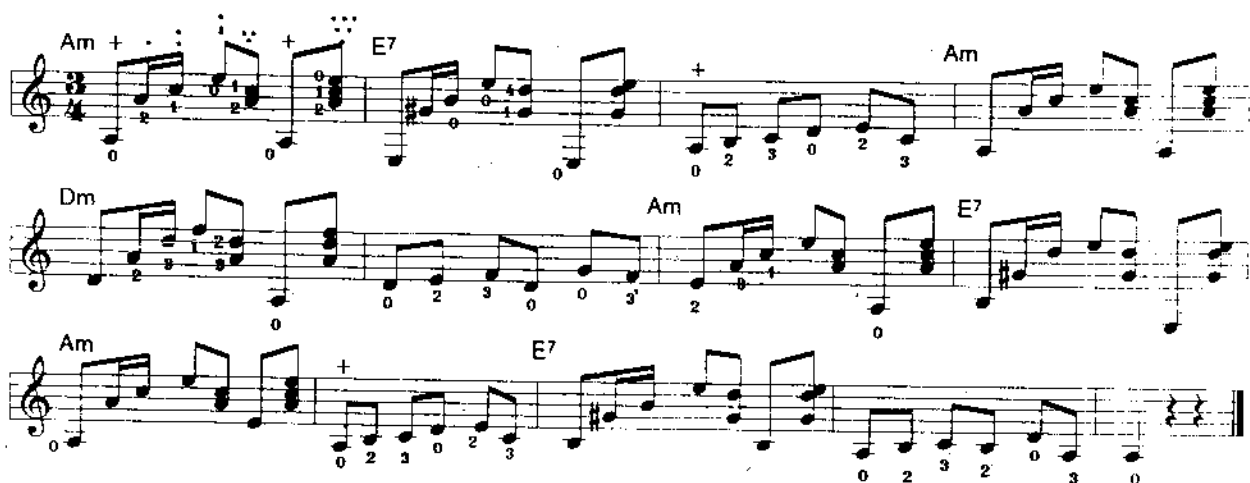
Đệm rải hợp âm theo âm hình phách chia ba.

Thí dụ :

Allegro vivace



Bài tập đệm (tiết tấu Bô-lê-rô)



Đũ khúc

Soạn ghi ta II : TẠ TẤN

M. Car-cal-xi

Andantino

Ghi ta I

Ghi ta II

Am E E7

Am E E7 Am

G7 C G7 C

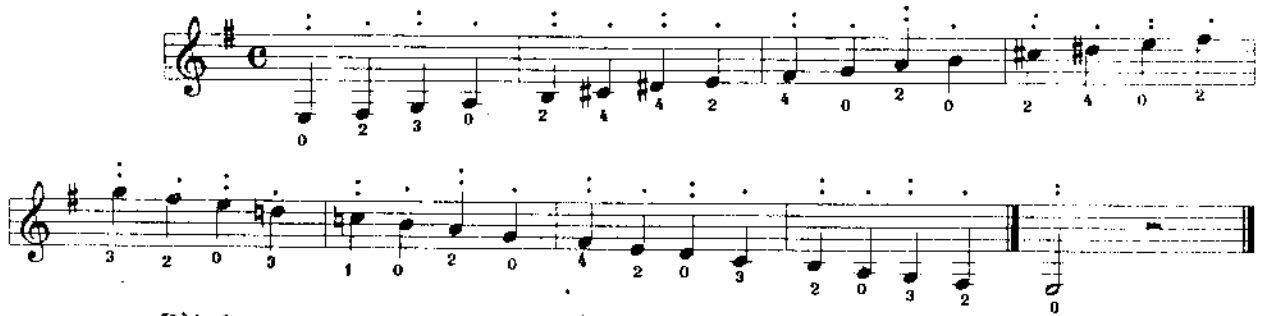
E

[illegible]

GIỌNG MI THỨ

Gam Mi thứ

Tập gam Mi thứ cần chú ý : khi gam đi lên Pha thăng, Đồ thăng, Xon thăng, Rê thăng.
 Khi gam đi xuống Rê bình, Đồ bình.

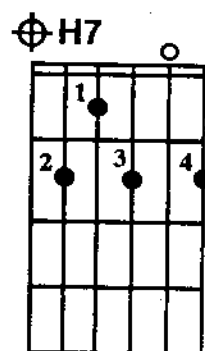
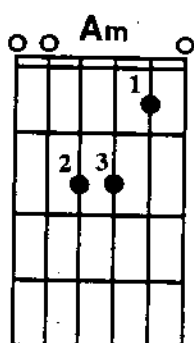
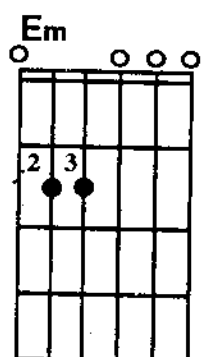


Bài tập





BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



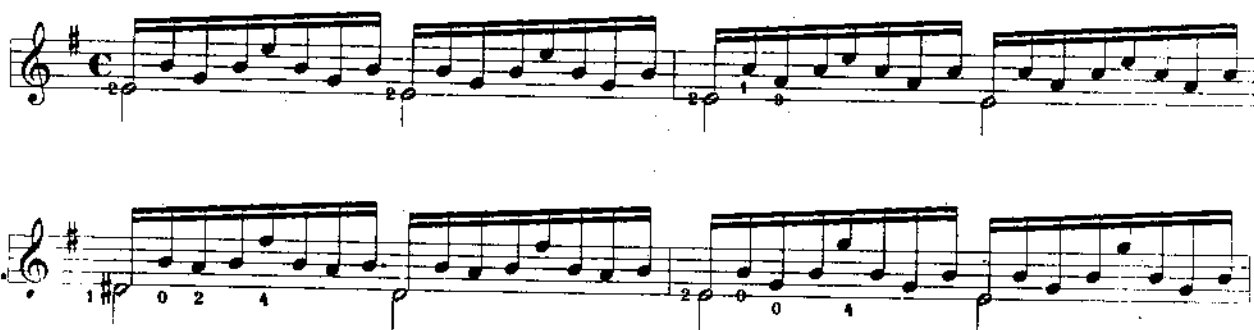
Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



Rải hợp âm



First four staves of guitar notation. Each staff contains a melodic line with various fret numbers (0, 1, 2, 3, 4) and some triplets. The key signature has one sharp (F#).

Nhanh

Next four staves of guitar notation, marked "Nhanh" (Fast). These staves feature more complex melodic lines with many triplets and slurs. Fret numbers include 0, 1, 2, 3, 4. The key signature remains one sharp (F#).

Vanx

N. Nhi-cóp

Last two staves of guitar notation. The first staff shows a bass line with chords Em, B7, and E7. The second staff shows a bass line with chords Em, B7, and Am. The key signature has one sharp (F#).

First system of musical notation for guitar. It consists of four staves. The first staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a B7 chord and an Em chord. The second staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a B7 chord and an Em chord. The third staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a B7 chord and an Em chord. The fourth staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a B7 chord and an Em chord. The notation includes various fret numbers (0, 2, 3, 4) and chord symbols (B7, Em).

Khúc nhạc mở đầu

A. I-va-nốp Kram-xkôi

Second system of musical notation for guitar. It consists of three staves. The first staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). It contains a tempo marking 'Agitato' and a 2/4 time signature. The second staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The third staff has a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The notation includes various fret numbers (0, 2, 3, 4) and chord symbols (B7, Em).

Tiếng chày trên sọc Bom Bo

Soạn : TẠ TẤN

Nhạc : XUÂN HỒNG

Nhịp nhàng - Rộn rã

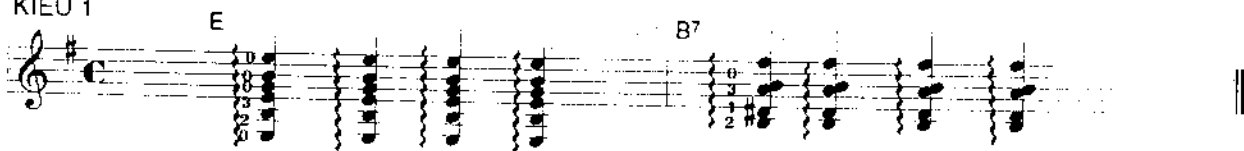
The musical score is written for a single melodic line in treble clef, 2/4 time, with a key signature of one sharp (F#). The tempo/mood is indicated as 'Nhịp nhàng - Rộn rã'. The score consists of nine staves of music. It begins with a treble clef, a key signature of one sharp, and a 2/4 time signature. The melody is characterized by eighth and sixteenth notes, often beamed together in groups. There are several measures with rests, some marked with a '+' sign. The score includes various musical notations such as slurs, ties, and dynamic markings. A repeat sign with first and second endings is present in the third staff. The piece concludes with a final cadence in the ninth staff.



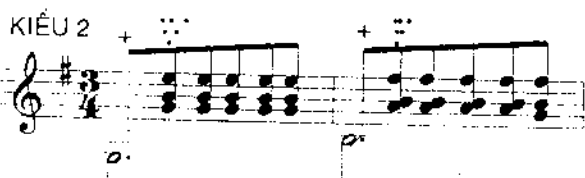
Đệm rải và đệm chum hợp âm

Những âm hình đệm dưới đây có thể đệm cho các bài có giai điệu mang tính chất trang nghiêm, ca ngợi trầm hùng. Thí dụ

KIỂU 1



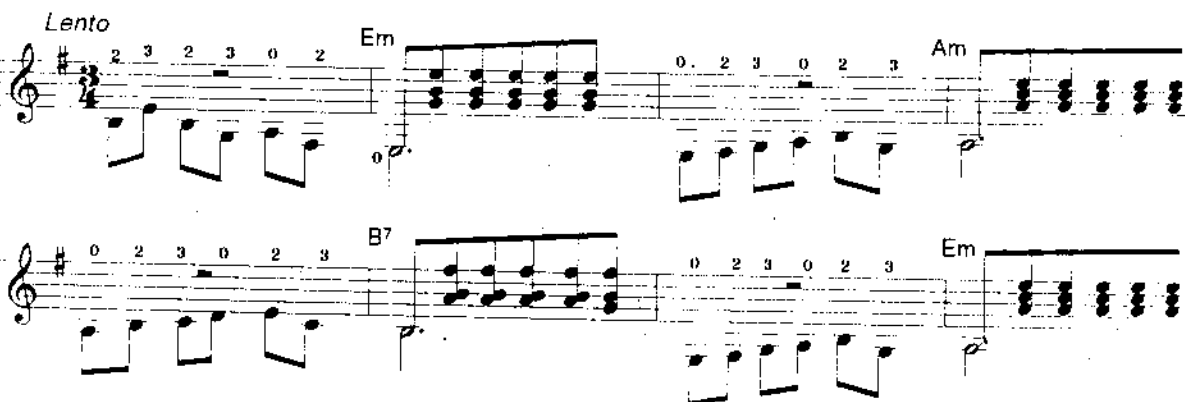
KIỂU 2



KIỂU 3



Bài tập đệm



Trở về mái nhà xưa

Lời dịch: PHẠM TUYỀN

Soạn phần đệm: TẠ TẤN

ENÉTÔ ĐO QUY-TÍT

Adantino

mf

Dạo nhạc

f *mf* *p*

HÁT

Biển hiền hòa lớp sóng đẹp bao la

Em Em

ĐEM GHITA

mf Stent

Lòng ta như rộn ràng ngàn câu ca. Cả đất nước xinh tươi như

Am Em C V

mộng đời. Lini huyền trong tâm hồn bao người. Con passionne

Rall...

Khắp trong vườn cây cối mọc

Em B7 IV E

xanh tươi khắp trên đồi ánh sáng tràn nơi nơi.

F#m *B7* *E7* *A*

Tinh quê hương ngát trong làn hương say. Lòng ta khó quên được chốn

F#m *B7*

này. *mf* Nếu ta từ biệt chốn này đi xa.

E *F#m*

Khác chi từ biệt với người *f* yêu ta. *ff* Stent Phải xa chốn quê hương đã

IV B7 *C* *C* *E7* *dim*

nặng nề. *p* Rall... Ai lẽ đâu không mong quay về.

Em *B7* *E*

mf Xin chờ quên tình

ai.

E A II V X

mf Để bao nhớ nhung trong lòng hoài

Trở về Sue

B7 I IV E I IV IX Am

ff ri en - tồ.

mf Hãy về người ơi... ơi

Rall *sf*

Em B7 Em XII

GIỌNG RÊ THỨ

Gam Rê thứ

Tập gam Rê thứ cần chú ý khi đi lên có nốt Xi bình, Đô thăng. Khi đi xuống có nốt Xi giáng, Đô bình.

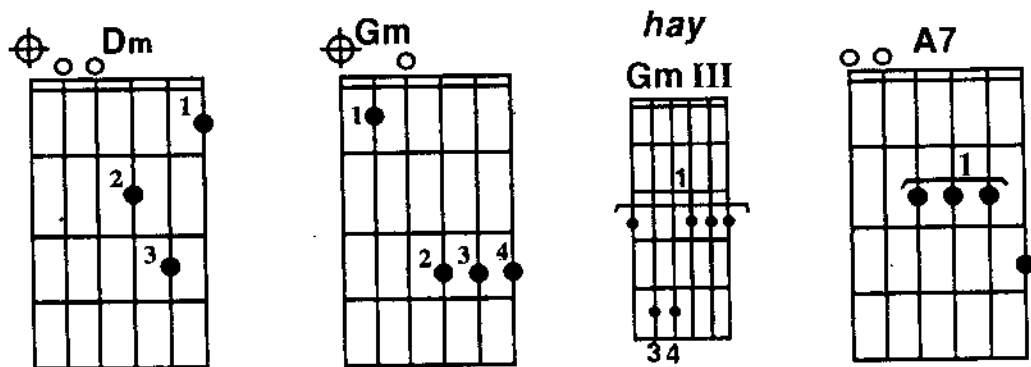


Bài tập





BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM TRÊN CẦN ĐÀN



Ba hợp âm thường dùng



Nối tiếp hợp âm



RẢI HỢP ÂM

Nhanh *Dm*

Gm

A7

Andante

Andante *M. Car-cat-xi*

p

mf

Ka-chi-u-sa

M. Blan-to



Chiếc xe ngựa

Dân ca Nga

Andante



CÁC KIỂU ÂM HÌNH ĐỆM

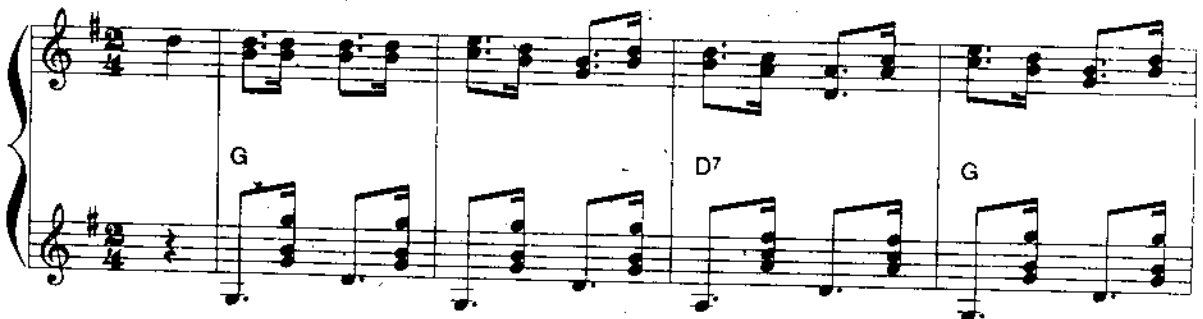
Kiểu âm hình dưới đây kết hợp linh hoạt bè trầm với hợp âm rải, nghe đầy đặn, tăng cường hiệu quả của hòa âm. Có thể sử dụng âm hình này đệm cho các bài vui nhộn, hoạt bát. Chú ý bài có móc kèm theo chấm đôi phải đệm giạt.



Bè trầm cũng có sử dụng như một giai điệu kết hợp với hợp âm chụm.



Âm hình có móc đơn chấm đôi đi liền móc kép đánh hơi giạt.



Bài tập đệm

Three staves of guitar accompaniment. The first staff begins with a Dm chord and a melodic line. The second staff features two first endings, marked '1.' and '2.', leading to different harmonic paths. The third staff continues the melody and harmony, ending with a Dm chord. Chords indicated include Dm, A7, and Gm6.

Allegro

Ph. Caruli

Two systems of guitar accompaniment. The first system is for two guitars, labeled 'Ghita I' and 'Ghita II', with a forte (f) dynamic marking. The second system is for a piano, with a grand staff showing both hands. The music is in a 2/4 time signature and features a lively, rhythmic melody.

This page contains five systems of musical notation for guitar, each consisting of a treble and bass staff. The music is written in a key signature of one flat (B-flat). Fingerings are indicated by numbers 0-4 below the notes. The notation includes various musical symbols such as notes, rests, and slurs. The piece concludes with a double bar line at the end of the fifth system.

PHẦN BA

I. MỘT SỐ TIẾT TẤU CẦN BIẾT KHI ĐỆM

1. Loại bài có phách hiệu $\frac{3}{4}$; $\frac{3}{8}$ khi đệm dùng tiết tấu Vanx (Valse)

Có 4 kiểu :

a) Vanx Phăng-xe (Valse Française), áp dụng vào bài có tốc độ tương đối nhanh, hoạt, còn có tên gọi là Vanx musette). Khi đệm phách đầu mạnh, 2 phách sau nhẹ.

b) Vanx Viên-noa (Valse Viennoise) áp dụng vào bài có tốc độ vừa phải hoặc hơi chậm, khi đệm phách thứ hai và ba thường mạnh.

c) Vanx Bôt-tông (Valse Boston), tốc độ bài chậm, khoan thai, còn có tên gọi là Vanx Ang-le (Valse Anglaise). Đệm phách đầu mạnh, 2 phách sau nhẹ.

d) Vanx Gia-va (Valse Zava). Kiểu Vanx này bắt nguồn từ điệu vũ cổ Ma-duốc-ca (Majurka). Đặc điểm là nhấn mạnh vào phách thứ nhất và phách thứ hai (phách thứ ba nhẹ).

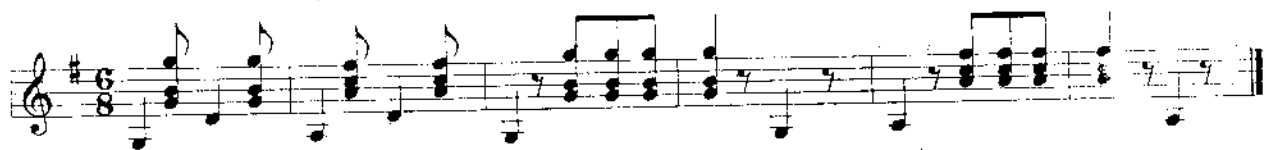
Cả 4 cách đệm tiết tấu Vanx đều rất gần gũi nhau, chỉ cần chú ý tốc độ và chỗ nhấn của từng loại.

Mẫu đệm tiết tấu Vanx



2. Loại bài có phách hiệu $\frac{6}{8}$ và $\frac{3}{4}$ có thể dùng nhiều tiết tấu khác nhau để đệm. Chọn cách nào phải chú ý đến phong cách âm nhạc cũng như tính chất giai điệu cho phù hợp.

a) Thu-xtép (Two step), tốc độ vừa phải, đôi khi dùng để đệm bài có tiết tấu hành khúc.



b) Bô-lê-rô (Boléro) - tiết tấu này rút từ điệu múa cổ của Tây Ban Nha. Có 4 kiểu đệm khác nhau. Kiểu thứ tư dùng kỹ thuật gảy ngón.



3. Loại bài có nhịp $\frac{2}{4}$ có thể dùng nhiều tiết tấu khác nhau để đệm tùy theo tính chất âm nhạc.

a) Hành khúc (Nhịp đi - Marche), tốc độ thường là vừa phải - Tính chất âm nhạc khỏe, hùng dũng. Khi đệm phách nhạc, phách yếu luân phiên như nhịp bước chân đi đều. Thí dụ :

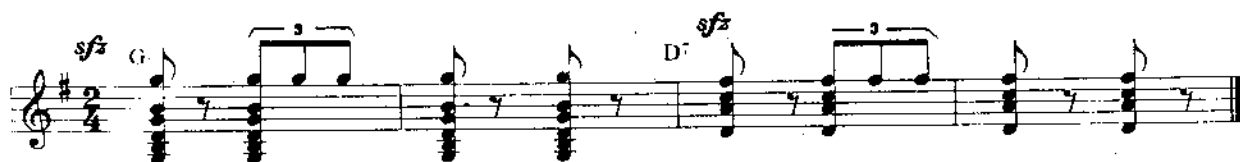
Kiểu 1



Kiểu 2



Một vài trường hợp phách thứ 2 đệm kiểu chia 3, mang tính chất thúc giục, sôi động...



Khi kết thúc thường xử lý phách thứ 2 ở câu kết giật mạnh.



b) Oan-xtép (One step), tiết tấu này gần giống kiểu hành khúc, nhưng khi đệm thường xen kẽ đảo phách.



c) Pon-ca (Polka), thường chơi ở tốc độ khá nhanh. Tiết tấu này bắt nguồn từ điệu nhạc múa Ba Lan một điệu múa cổ đã có lâu đời và phổ biến rất rộng. Khi hết một câu, một đoạn thường vận dụng 3 kiểu hình kết như sau :

Thí dụ :

Kiểu 1



Kiểu 2





d) Săm-ba (Samba), bắt đầu từ một điệu vũ Bờ-rê-din (Brésil). Có ba kiểu đệm như sau:
Thí dụ :



đ) Guy-a-ra-cha, tốc độ rất nhanh, phách thứ 2 gãy mạnh. Có 4 kiểu đệm như sau:
Thí dụ :



e) A-ba-nơ-ra (Habanera), tốc độ thong thả khoan thai, duyên dáng. Tiết tấu này cũng lấy từ điệu múa Cu-ba. Có 4 kiểu đệm như sau :

Thí dụ :

Kiểu 1



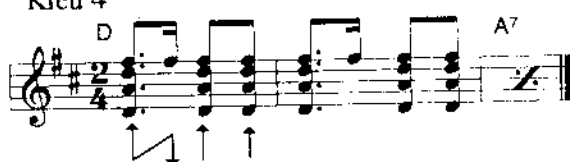
Kiểu 2



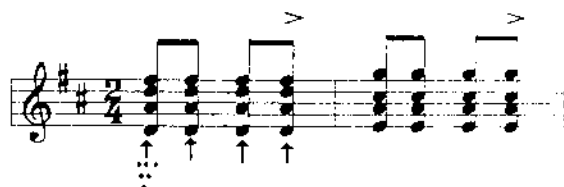
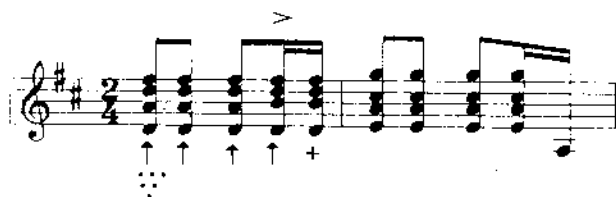
Kiểu 3



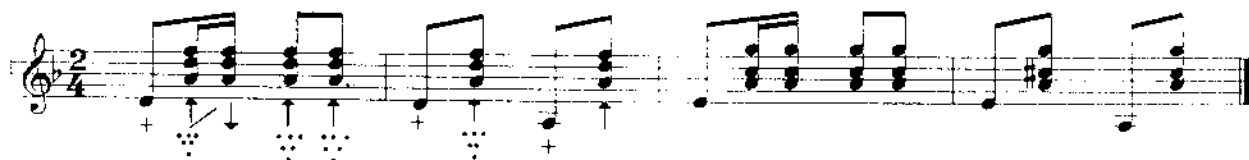
Kiểu 4



g) Ác-giăng-tin (Argentin) tiết tấu này cần nảy gọn. Muốn đạt được yêu cầu đó, ta dùng kỹ thuật vẩy ngón hoặc dùng miếng nhựa (mediator) để gảy. Tay bấm phải kết hợp nhún ngón trên dây đàn làm âm thanh được ngắt sau mỗi lần gảy. Có 2 kiểu đánh như sau :



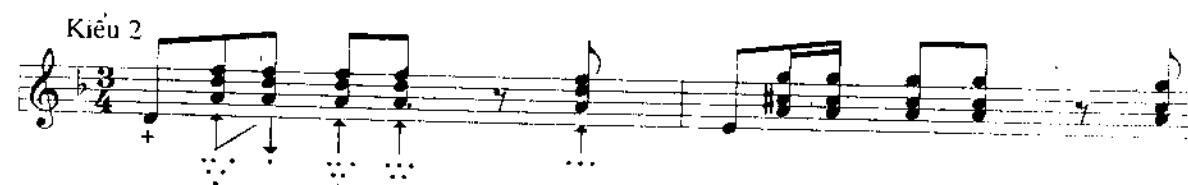
h) Pa-sô-đốp (Paso doble). Tốc độ vừa phải. Tiết tấu này cũng bắt nguồn từ điệu múa của Tây Ban Nha gần với loại hành khúc. Khi đệm sử dụng kỹ thuật vẩy ngón, tiếng đàn khỏe và nảy.



Khi hết đoạn, kết bài các nhịp cuối thường có âm hình tiết tấu như sau :



Tiết tấu Pa-sô-đốp còn được biến hóa để đệm các bản nhạc có phách hiệu $\frac{3}{4}$. Có ba kiểu sau đây :



Khi kết bài có thể vận dụng âm hình tiết tấu như sau :



4. Loại bài có phách hiệu $\frac{4}{4}$ (C) tùy theo tốc độ, tùy theo tính chất âm nhạc, ta có thể vận dụng nhiều mẫu tiết tấu khác nhau để đệm cho phù hợp.

a) Bô-lê-rô (Bolerò) trong nhịp $\frac{3}{4}$ là loại Bô-lê-rô cổ điển - tiết tấu Bô-lê-rô mới này gần với tiết tấu Rumba. Nó còn có tên gọi là tiết tấu Bê-gi-nơ (Beguine). Có 4 kiểu đệm như sau :



b) Măm-bo (Mambo) - Tiết tấu bắt nguồn từ điệu Bô-lê-rô cải tiến thành. Khi đệm guitar không khí sôi nổi, có 3 kiểu thường dùng :



5. Loại bài có phách hiệu $\frac{2}{2}$ - tùy theo tốc độ nhanh, ta tìm kiểu đệm thích hợp nhất.

a) Xi-lô (Slow) và Bờ-lu (Blues) tốc độ chậm, khi đệm hai loại tiết tấu này chú ý phân mạnh của phách 1 và phần mạnh vừa của phách 2 gây tía. Phần yếu của phách mạnh và phần nhẹ của phách mạnh vừa, gây gọn, ngắt tiếng.

Có hai kiểu đệm như sau :



KIẾU 2

b) Phốc t' rớt (Foxtrot). Tiết tấu này gây bình thường không nảy với tốc độ vừa phải còn được gọi là Xi-lô-phốc (Slow Fox). Khi gây ngắt gọn và nảy ở phần yếu của phách mạnh và mạnh vừa với tốc độ nhanh thì được gọi là Phốc t' rớt (Foxtrot) - Có 2 kiểu đệm :

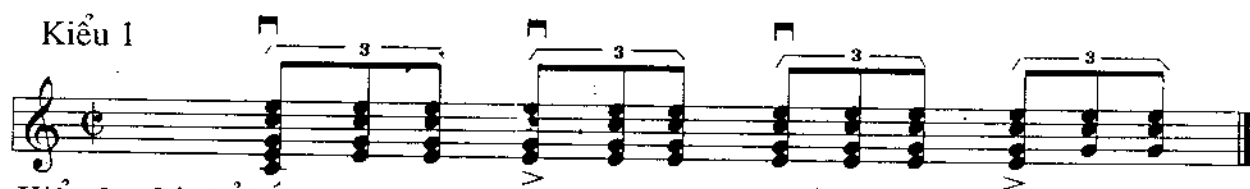


c) Xuynh (Swing) - Tốc độ hơi nhanh. Tiết tấu này cần gây khỏe ở phần yếu của phách mạnh và mạnh vừa, đồng thời nảy, giắt, ngắt rời tiếng.

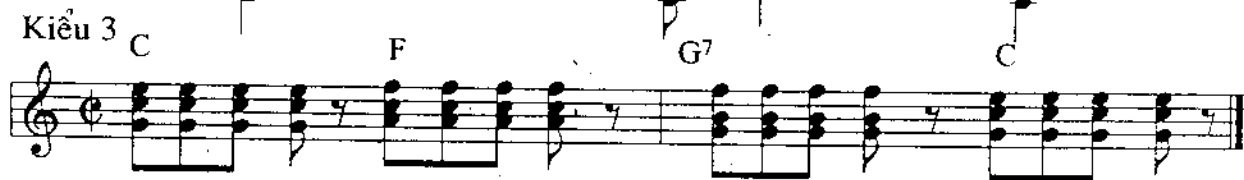
Thí dụ :



d) Xi-lô-rốc (Slow Rock) - Tốc độ vừa phải. Tiết tấu Xi-lô-rốc có từng chùm 3 và thường gây hợp âm chùm, nhấn vào phần yếu của phách. có 3 kiểu như sau :



Kiểu 2 - Có thể kết hợp vừa đệm hợp âm vừa chạy bè trầm



đ) Bu-ghi Vu-ghi (Boogie Woogie) - gần giống với tiết tấu Xuynh (Swing) nhưng khi đệm có thêm nốt trầm làm nền. Cách nối tiếp hợp âm có một số nguyên tắc chung, gồm 12 nhịp điển hình như sau :

Chạy bè trầm gảy rải

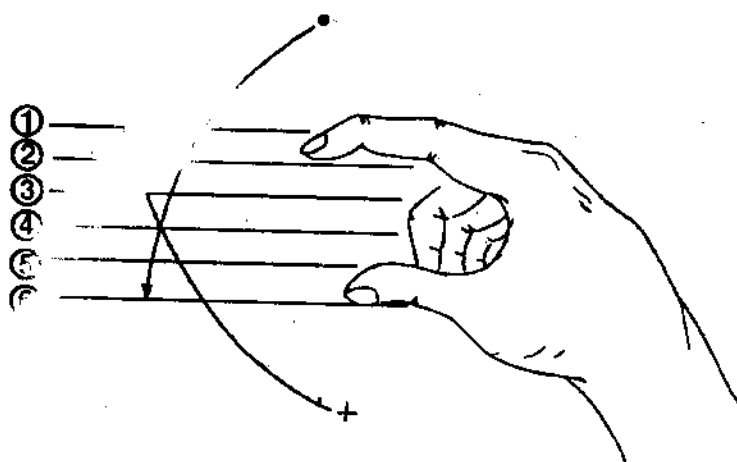
e) Rumba - Tốc độ vừa phải và nhanh. Người ta còn gọi tiết tấu này là "tiết tấu ngoáy". Mỗi nhịp thường chia 8 móc đơn. Khi gảy nhấn mạnh các nốt ở móc thứ 1 và thứ 4 và thứ 7. Thí dụ :

Rumba có nhiều kiểu khác nhau, ta có thể nghe rồi luyện tập theo - Ở đây giới thiệu 6 kiểu làm mẫu. Các bạn cần tập kiên trì và từ chậm đến nhanh mới thực hiện được đúng phong cách của nó.

Kiểu 1

Cách vẩy ngón (Rasgueado) : Cổ tay mềm mại, dùng ngón trỏ gảy lướt hất lên, vẩy xuống từ dây thứ 1 đến dây thứ 6. Ngón cái lướt từ dây thứ 6 đến dây thứ 1. Xem hình vẽ để tập cách gảy lên xuống của ngón trỏ và ngón cái.

Kiểu 2



KIỂU 3 và 4 dưới đây chú ý ngón cái chỉ gảy nốt trầm, riêng ngón trỏ lướt cả 3 dây theo những nốt trong hợp âm đã quy định. Thí dụ :

Kiểu 3



Kiểu 4



KIỂU 5 chỉ dùng một ngón trỏ để gảy lướt xuống hát lên



KIỂU 6 Bàn tay gảy nắm lại đập nhẹ lên 6 dây đàn trên vị trí lỗ thoát âm rồi xòe ngón trỏ lướt xuống, hát lên.

Trong khuôn nhạc những nốt đánh dấu nhấn là nắm tay đập nhẹ.



II. NGÓN BẮM VÀ HỢP ÂM CÓ NHIỀU DẤU THẲNG, GIÁNG BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM HỢP ÂM THỨ VÀ HỢP ÂM 7 CÓ DẤU THẲNG

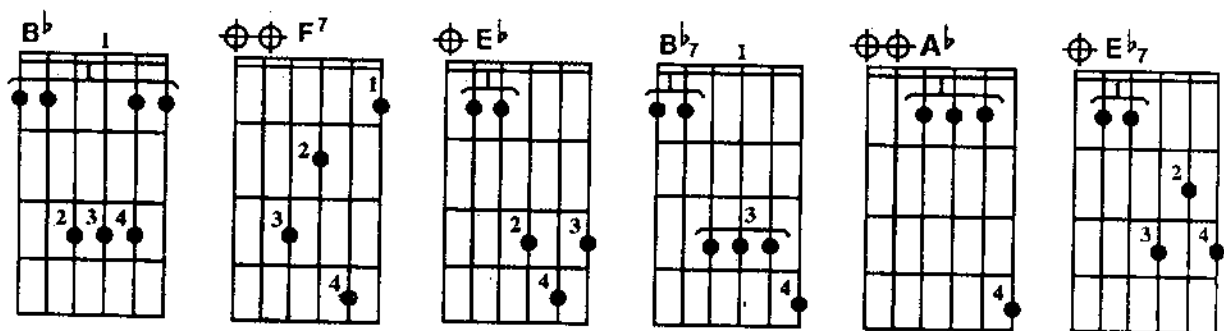
Diagram illustrating the fretting patterns for six chords: Bm, F#7, F#m, C#7, C#m, and G#7. Each chord is shown on a guitar fretboard with finger numbers (1-4) indicating the fretting technique. Below the diagrams is a musical staff showing the corresponding notes for each chord, with a note indicating that the notes can be played in either position (Đồ hoặc Xon).

Có thể bấm nốt
Đồ hoặc Xon

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM HỢP ÂM THỨ CÓ DẤU GIÁNG

Diagram illustrating the fretting patterns for three chords: Gm, Cm, and Fm. Each chord is shown on a guitar fretboard with finger numbers (1-4) indicating the fretting technique. Below the diagrams is a musical staff showing the corresponding notes for each chord.

BẢNG HƯỚNG DẪN NGÓN BẮM HỢP ÂM TRƯỞNG VÀ THỨ CÓ DẤU GIÁNG



MỤC LỤC

Lời nói đầu	Trang
-------------	-------

Phần I

I - Cây đàn ghi-ta cổ điển	5
II - Tư thế bấm tay với các kiểu gảy	11

Phần II

Gam hợp âm, bài tập, các kiểu đệm trên các giọng	
Giọng Đô trưởng	26
Giọng Xon trưởng	37
Giọng Rê trưởng	44
Giọng La trưởng	56
Giọng Mi trưởng	66
Giọng Pha trưởng	74
Giọng La thứ	80
Giọng Mi thứ	89
Giọng Rê thứ	98

Phần III

I - Một số tiết tấu cần biết khi đệm	105
II - Ngón bấm và các hợp âm có nhiều thăng giáng	115

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội - ĐT : (84-4) 8254044-8229413

Chi nhánh : 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III Thành phố Hồ Chí Minh

TẠ TẤN

PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA

Chịu trách nhiệm xuất bản

BÙI VĂN NGỌI

Biên tập	:	VĂN CHUÔNG
Bìa	:	VŨ GIA NGỌC
Ảnh	:	NGUYỄN ĐÌNH TOÁN
Chế bản	:	NGUYỄN MẠNH HOÀNG
Đọc bản in thử	:	TÁC GIẢ

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27 cm, tại Công ty in Thống Nhất, Hà Nội.
Kế hoạch XB năm 2000. Giấy phép XB số: 3/535 CXB cấp ngày 26/5/2000
In xong và nộp lưu chiểu tháng 5 năm 2001.

TẠ TÂN



PHƯƠNG PHÁP HỌC GHI TA



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

Cùng một tác giả :

- Dân ca soạn cho ghi ta
- Ca khúc soạn cho ghi ta
- Ca khúc quốc tế soạn cho ghi ta
- Phương pháp học ghi ta (Tập II)



Giá : 22.000đ